

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHĐCĐ thành lập biểu quyết thông qua ngày 19/9/2007 và được sửa đổi, bổ sung lần 13 vào ngày 27/6/2024;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, số: 90/BB-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 24/4/2025.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua các báo cáo:

- (i) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024;
- (ii) Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- (iii) Báo cáo Tình hình tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025;
- (iv) Báo cáo của Ban kiểm soát.

**Điều 2:** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
- Doanh thu:	170,00 tỷ đồng	197,24 tỷ đồng	116,03%
- Lợi nhuận trước thuế:	13,00 tỷ đồng	13,03 tỷ đồng	100,24%
- Lợi nhuận sau thuế:	11,40 tỷ đồng	11,75 tỷ đồng	103,10%
- Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:			
+ ĐTXD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức:	3,00 tỷ đồng	1,25 tỷ đồng	41,63%
+ Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:	5,00 tỷ đồng	0,76 tỷ đồng	15,28%

**Điều 3:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Doanh thu:	200,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	
+ Lợi nhuận trước thuế:	14,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	12,00 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:	
+ Đầu tư xây dựng:	36,40 tỷ đồng
+ Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:	5,00 tỷ đồng



**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và kết quả tài chính năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
- Doanh thu:	170,00 tỷ đồng	197,24 tỷ đồng	116,03%
- Lợi nhuận trước thuế:	13,00 tỷ đồng	13,03 tỷ đồng	100,24%
- Lợi nhuận sau thuế:	11,40 tỷ đồng	11,75 tỷ đồng	103,10%

**Điều 5:** Thông qua kế hoạch tài chính năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Doanh thu:	200,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	14,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	12,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE):	9,06%

**Điều 6:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế 2024 (LNST):	11.754 triệu đồng
2. LNST từ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện:	- 401 triệu đồng
3. Lợi nhuận để lại các năm trước:	12.261 triệu đồng
4. Tổng lợi nhuận được phân phối (LNPP) (=1+2+3):	23.614 triệu đồng
5. Phân phối lợi nhuận:	
a) Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST):	3.526 triệu đồng
b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST):	1.175 triệu đồng
c) Quỹ thưởng người quản lý và KSV (1 tháng lương, thù lao):	298 triệu đồng
d) Cổ tức chi trả bằng tiền (5%/mệnh giá):	4.759 triệu đồng
e) Lợi nhuận còn lại sau phân phối:	13.856 triệu đồng

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao HĐQT và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024 theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 7:** Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: Tối đa 30% LNST năm 2025;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Theo quy định tại khoản 1, Điều 27 Nghị định 44/2025/NĐ-CP;
- Trích Quỹ thưởng người quản lý và KSV: Theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Nghị định 44/2025/NĐ-CP;
- Chi trả cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá.

**Điều 8:** Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức vụ	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	01	35,10		421,20



TT	Chức vụ	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD /kiêm quyền TGD	01	33,80		405,60
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02	29,90		717,60
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01		5,98	71,76
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	31,20		374,40
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02		5,98	143,52
<b>Tổng cộng</b>					<b>2.134,08</b>

**Điều 9:** Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức vụ	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	01	62,00		744,00
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01		10,00	120,00
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02		10,00	240,00
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01		10,00	120,00
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	52,00		624,00
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02		10,00	240,00
<b>Tổng cộng</b>					<b>2.088,00</b>

**Điều 10:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 thống nhất thông qua Nghị quyết này với 10 Điều và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện.

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CHỦ TỌA**



**Nguyễn Như Hoàng Tuấn**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/BB-ĐHĐCĐ-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**

**Tên doanh nghiệp:** Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3

**Trụ sở chính:** Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Số 0301475102, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM**

**Thời gian:** Từ 08 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2025.

**Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

**1. Đoàn Chủ tịch:**

- |                             |                                |         |
|-----------------------------|--------------------------------|---------|
| - Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn | Chủ tịch HĐQT                  | Chủ tọa |
| - Ông Lạc Thái Phước        | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc |         |
| - Ông Võ Văn Phương         | Thành viên độc lập HĐQT        |         |

**2. Hội đồng quản trị (HĐQT):**

- |                             |                                |  |
|-----------------------------|--------------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn | Chủ tịch HĐQT                  |  |
| - Ông Lạc Thái Phước        | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc |  |
| - Ông Trần Quốc Điền        | Thành viên HĐQT                |  |
| - Ông Trần Lê Minh          | Thành viên HĐQT                |  |
| - Ông Võ Văn Phương         | Thành viên độc lập HĐQT        |  |

**3. Ban kiểm soát (BKS):**

- |                         |                      |  |
|-------------------------|----------------------|--|
| - Bà Trương Thị Anh Đào | Trưởng Ban kiểm soát |  |
| - Bà Tô Thị Mỹ Hằng     | Kiểm soát viên       |  |
| - Ông Nguyễn Văn Thiện  | Kiểm soát viên       |  |

**4. Khách mời tham dự Đại hội:**

- |                          |   |  |
|--------------------------|---|--|
| - Ông Huỳnh Hòa Hiệp     | Đại diện UBCK Nhà nước                  |  |
| - Ông Lê Bình Phương     | Đại diện Công ty kiểm toán độc lập VACO |  |
| - Ông Võ Hồng Lĩnh       | Thành viên HĐQT EVN                     |  |
| - Ông Nguyễn Trung Khang | Phó Trưởng Ban Quản lý đầu tư vốn EVN   |  |





2. Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua các danh sách đề cử Chủ tịch đoàn, Thư ký đại hội với kết quả như sau:
  - Số CP tán thành: 7.264.886 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
  - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
  - Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
3. Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn, Chủ tọa Đại hội thông qua chương trình làm việc của Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:
  - Số CP tán thành: 7.264.886 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
  - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
  - Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
4. Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn, Chủ tọa Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu như sau:
  - Giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu:
    - Bà Trần Diễm Khanh Trưởng Ban
    - Bà Nguyễn Lê Tuyết Ngân Thành viên
  - Ứng cử, đề cử của cổ đông/đại diện của cổ đông tham dự tại Đại hội: Không có.
  - Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm các thành viên:
    - Bà Trần Diễm Khanh Trưởng Ban
    - Bà Nguyễn Lê Tuyết Ngân Thành viên

với kết quả như sau:

  - Số CP tán thành: 7.264.886 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
  - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
  - Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
5. Bà Trương Thị Anh Đào - Trưởng ban Đón tiếp cổ đông tham dự Đại hội, báo cáo kết quả số cổ đông tham dự Đại hội như sau:
  - Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 16 cổ đông
  - Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội: 7.264.886 cổ phần
  - Tỷ lệ cổ phần tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 76,33%

**Kết luận:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã đủ điều kiện về số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự để tiến hành cuộc họp Đại hội (trên 50% tổng số phiếu biểu quyết).
6. Bà Trần Diễm Khanh - Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:
  - Số CP tán thành: 7.264.886 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
  - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
  - Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

## II. Các nội dung Đại hội

### 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn - Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội các hoạt động của HĐQT năm 2024 với các nội dung sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các hoạt động của HĐQT;
- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT;
- Các Nghị quyết của HĐQT;



- Tiền lương, thù lao của các Thành viên HĐQT;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành;
- Công tác đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2023-2025;
- Báo cáo về các giao dịch liên quan của HĐQT;
- Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2025.

## 2. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Ông Lạc Thái Phước - Tổng giám đốc, thay mặt Ban điều hành Công ty báo cáo Đại hội Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, với các nội dung cụ thể như sau:

### 2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

#### a) Doanh thu và lợi nhuận

Nội dung	Kế hoạch (*)	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	170,00 tỷ đồng	197,24 tỷ đồng	116,03%
Lợi nhuận trước thuế	13,00 tỷ đồng	13,03 tỷ đồng	100,24%
Lợi nhuận sau thuế	11,40 tỷ đồng	11,75 tỷ đồng	103,10%

(\*) Nghị quyết số 282/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 25/12/2024 của ĐHĐCĐ.

#### b) Giá trị hợp đồng ký mới

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Giá trị hợp đồng ký mới	300,0 tỷ đồng	282,1 tỷ đồng	94,0%

Trong đó các hợp đồng ký giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là 55 hợp đồng với tổng giá trị 81,31 tỷ đồng.

#### c) Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Đầu tư xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức	3,00 tỷ đồng	1,25 tỷ đồng	41,63%
Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị	5,00 tỷ đồng	0,76 tỷ đồng	15,28%

### 2.2 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

- a) Kế hoạch doanh thu: 200,00 tỷ đồng.
- b) Kế hoạch giá trị ký hợp đồng: 240,00 tỷ đồng.
- c) Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:
  - ĐTXD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức: 36,40 tỷ đồng.
  - Kế hoạch mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 5,00 tỷ đồng.
- d) Kế hoạch lợi nhuận (trước thuế): 14,00 tỷ đồng.



### 3. Báo cáo Tình hình tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025:

Ông Phạm Hoàng Vinh - Kế toán trưởng, thay mặt Công ty báo cáo Đại hội Tình hình tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

#### 3.1. Tình hình tài chính năm 2024:

##### Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2024

<u>Nội dung</u>	<u>Số dư đầu năm</u>	<u>Số dư cuối năm</u>
<b>1- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>178.379 triệu đồng</b>	<b>153.531 triệu đồng</b>
+ Tiền và tương đương tiền	26.229 triệu đồng	38.941 triệu đồng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	221 triệu đồng	221 triệu đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	111.296 triệu đồng	75.994 triệu đồng
+ Hàng tồn kho	39.916 triệu đồng	36.644 triệu đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	717 triệu đồng	1.731 triệu đồng
<b>2- Tài sản dài hạn</b>	<b>115.646 triệu đồng</b>	<b>105.570 triệu đồng</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	35.648 triệu đồng	44.385 triệu đồng
+ Tài sản cố định	15.387 triệu đồng	12.590 triệu đồng
+ Tài sản dở dang dài hạn	0 triệu đồng	1.372 triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.150 triệu đồng	53.150 triệu đồng
+ Tài sản dài hạn khác	1.385 triệu đồng	635 triệu đồng
<b>3- Tổng cộng tài sản (1+2):</b>	<b>283.949 triệu đồng</b>	<b>265.663 triệu đồng</b>
<b>4- Nợ phải trả:</b>	<b>134.520 triệu đồng</b>	<b>110.946 triệu đồng</b>
+ Nợ ngắn hạn	134.520 triệu đồng	110.946 triệu đồng
<b>5- Vốn chủ sở hữu:</b>	<b>149.429 triệu đồng</b>	<b>154.718 triệu đồng</b>
+ Vốn chủ sở hữu	149.429 triệu đồng	154.718 triệu đồng
- Vốn đầu tư của CSH	95.173 triệu đồng	95.173 triệu đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	0 triệu đồng	0 triệu đồng
- Cổ phiếu quỹ	-0,14 triệu đồng	-0,14 triệu đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển	31.082 triệu đồng	35.530 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.174 triệu đồng	24.015 triệu đồng
<b>6- Tổng cộng nguồn (4+5):</b>	<b>283.949 triệu đồng</b>	<b>265.663 triệu đồng</b>

Ghi chú: Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2024 là:

(154.717.721.538 đồng/9.517.303 cổ phiếu = 16.250 đồng/cổ phiếu)

#### 3.2. Kế hoạch tài chính năm 2025:

- Doanh thu: 200,00 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 186,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 14,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 12,00 tỷ đồng

#### 4. Báo cáo của Ban kiểm soát:

Bà Trương Thị Anh Đào - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt BKS báo cáo các nội dung sau:

- Hoạt động của BKS năm 2024, tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và tiền lương, thù lao của các Thành viên BKS trong năm 2024;



- Kết quả kiểm soát năm 2024: tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024; giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành; giám sát tình hình tài chính, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2024, bao gồm đánh giá về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ trong năm 2024;
- Kế hoạch công tác năm 2025 của BKS;
- Kiến nghị của BKS.

Đại hội đã thảo luận nội dung các báo cáo: (i) Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, (ii) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, (iii) Tình hình tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025 và (iv) Báo cáo của Ban kiểm soát. Các ý kiến thảo luận và góp ý như sau:

- Về kết quả lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch lợi nhuận năm 2025 nên chi tiết các khoản lợi nhuận đến từ hoạt động SXKD chính và các nguồn khác để có chính sách điều hành chi phí hợp lý, hiệu quả.
- Việc xây dựng trụ sở Công ty cần xem xét về kế hoạch nguồn vốn thực hiện do lợi nhuận giữ lại rất ít => Công ty dự kiến vay 50% tổng mức đầu tư, còn lại được huy động từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế để lại của Công ty. Phương án huy động nguồn vốn sẽ được chi tiết trong báo cáo nghiên cứu khả thi.
- Làm rõ điểm ngoại trừ trong báo cáo tài chính năm 2024 và kế hoạch khắc phục => Việc xác nhận công nợ được Công ty thực hiện hàng năm và đạt trên 90%. Về điểm ngoại trừ trong báo cáo tài chính năm 2024 đã được Ban Lãnh đạo Công ty nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và thực hiện ngay các hành động khắc phục. Công ty sẽ thực hiện các thủ tục để gỡ cảnh báo trong báo cáo soát xét bán niên năm 2025.
- Đánh giá thực tế của Công ty về công tác tìm kiếm đối tác, việc làm ngoài EVN => Công ty có chiến lược tiếp cận khách hàng tư nhân, khách hàng nước ngoài và cam kết theo đuổi chiến lược này (trong số liệu trong báo cáo SXKD năm 2024 đã thể hiện số lượng khách hàng, giá trị ký hợp đồng mà Công ty đã thực hiện được trong năm 2024).
- Công ty cần đánh giá cơ hội nhằm tối ưu chi phí giúp tăng lợi nhuận cũng như cần đánh giá hiệu quả của chủ trương xây dựng trụ sở Công ty => Đặc thù năm 2024 do chủ trương đầu tư kéo dài gây khó khăn rất lớn cho Công ty, do đó trong năm 2025 Công ty đặt ra các chỉ tiêu SXKD cũng dựa trên những đánh giá, rút kinh nghiệm từ năm 2024 và có sự cam kết, quyết liệt hơn về kiểm soát chi phí để cải thiện chỉ tiêu lợi nhuận. Hiện nay chi phí thuê nhà điều hành hàng năm đều có xu hướng tăng, với mức tăng từ 10% trở lên, do đó khi xây dựng nhà điều hành sẽ góp phần giúp Công ty chủ động trong việc sử dụng công năng của tòa nhà và gia tăng thương hiệu của Công ty.

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua các báo cáo: (i) Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, (ii) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh



doanh năm 2025, (iii) Tình hình tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025 và (iv) Báo cáo của Ban kiểm soát, với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 7.264.886 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

#### 5. Thông qua Tờ trình Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Ông Lạc Thái Phước - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc đọc tờ trình của HĐQT số: 82/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 23/4/2025 về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

##### 5.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

###### a) Doanh thu và lợi nhuận

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	170,00 tỷ đồng	197,24 tỷ đồng	116,03%
Lợi nhuận trước thuế	13,00 tỷ đồng	13,03 tỷ đồng	100,24%
Lợi nhuận sau thuế	11,40 tỷ đồng	11,75 tỷ đồng	103,10%

###### b) Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
ĐT XD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức	3,00 tỷ đồng	1,25 tỷ đồng	41,63%
Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị	5,00 tỷ đồng	0,76 tỷ đồng	15,28%

##### 5.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

a) Kế hoạch doanh thu: 200,00 tỷ đồng.

b) Kế hoạch lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế: 14,00 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 12,00 tỷ đồng.

c) Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

- Đầu tư xây dựng: 36,40 tỷ đồng.

- Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 5,00 tỷ đồng.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số phiếu hợp lệ: 16 phiếu; tương ứng 7.264.886 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội

+ Số CP tán thành: 7.264.886 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội

+ Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

+ Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội



- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội

**6. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025:**

Ông Lạc Thái Phước - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty đọc tờ trình của HĐQT số: 83/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 23/4/2025 về Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

**6.1 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.**

**6.2 Kết quả tài chính năm 2024:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
- Doanh thu:	170,00 tỷ đồng	197,24 tỷ đồng	116,03%
- Lợi nhuận trước thuế:	13,00 tỷ đồng	13,03 tỷ đồng	100,24%
- Lợi nhuận sau thuế:	11,40 tỷ đồng	11,75 tỷ đồng	103,10%

**6.3 Kế hoạch tài chính năm 2025:**

- Doanh thu:	200,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	14,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	12,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE):	9,06%

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số phiếu hợp lệ: 16 phiếu; tương ứng 7.264.886 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội
  - + Số CP tán thành: 7.264.886 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
  - + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
  - + Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội

**7. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:**

Ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 84/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 23/4/2025 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

**7.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:**

1. Lợi nhuận sau thuế 2024 (LNST):	11.754 triệu đồng
2. LNST từ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện:	- 401 triệu đồng
3. Lợi nhuận để lại các năm trước:	12.261 triệu đồng
4. Tổng lợi nhuận được phân phối (LNPP) (=1+2+3):	23.614 triệu đồng
5. Phân phối lợi nhuận:	



- a) Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST): 3.526 triệu đồng
- b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST): 1.175 triệu đồng
- c) Quỹ thưởng người quản lý và KSV (1 tháng lương, thù lao): 298 triệu đồng
- d) Cổ tức chi trả bằng tiền (5%/mệnh giá): 4.759 triệu đồng
- e) Lợi nhuận còn lại sau phân phối: 13.856 triệu đồng

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao HĐQT và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024 theo đúng quy định hiện hành.

## 7.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Trích Quỹ đầu tư phát triển: Tối đa 30% LNST năm 2025;
2. Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Theo quy định tại khoản 1, Điều 27 Nghị định 44/2025/NĐ-CP;
3. Trích Quỹ thưởng người quản lý và KSV: Theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Nghị định 44/2025/NĐ-CP;
4. Chi trả cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số phiếu hợp lệ: 16 phiếu; tương ứng 7.264.886 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội
  - + Số CP tán thành: 7.264.886 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
  - + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
  - + Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội

## 8. Thông qua Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025:

Ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 85/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 23/4/2025 về Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

### 8.1 Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức vụ	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	01	35,10		421,20
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD /kiêm quyền TGD	01	33,80		405,60
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02	29,90		717,60



TT	Chức vụ	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01		5,98	71,76
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	31,20		374,40
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02		5,98	143,52
<b>Tổng cộng</b>					<b>2.134,08</b>

## 8.2 Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức vụ	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	01	62,00		744,00
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01		10,00	120,00
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02		10,00	240,00
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01		10,00	120,00
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	52,00		624,00
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02		10,00	240,00
<b>Tổng cộng</b>					<b>2.088,00</b>

Các ý kiến thảo luận, góp ý như sau:

- Làm rõ sự thay đổi về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT và BKS so với năm 2024 => Năm 2024, Công ty căn cứ theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH để xác định mức tiền lương, thù lao kế hoạch cho HĐQT và BKS. Năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định 44/2025/NĐ-CP và Công ty đã áp dụng theo Nghị định này để xác định mức tiền lương, thù lao kế hoạch cho HĐQT, BKS năm 2025.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số phiếu hợp lệ: 16 phiếu; tương ứng 7.264.886 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội
  - + Số CP tán thành: 7.264.886 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
  - + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
  - + Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội



- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội

## 9. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội:

9.1 Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 gồm 9 Điều, đã ghi lại đầy đủ và trung thực các diễn biến tại Đại hội và Thư ký Đại hội đã đọc lại trước Đại hội toàn văn biên bản này.

9.2 Thư ký Đại hội đã báo cáo toàn bộ dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với 10 Điều.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 7.264.886 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 24/4/2025.

TM. ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Thư ký

Chủ tọa



Nguyễn Thanh Duy



Bùi Thị Hoàng Yến



Nguyễn Như Hoàng Tuấn







**TÀI LIỆU CUỘC HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**

---

TT	Nội dung
1.	Chương trình cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2025
2.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024
3.	Báo cáo Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025
4.	Báo cáo Tình hình tài chính 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025
5.	Báo cáo của Ban kiểm soát
6.	Tờ trình Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025
7.	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025
8.	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2025
9.	Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025
<b>PHỤ LỤC</b>	
1.	Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2025





**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**

- I. Thời gian:** Từ 08h00 thứ Năm, ngày 24 tháng 4 năm 2025
- II. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3  
(Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM)

**III. Chương trình Đại hội:**

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
08h00 - 08h30	- Đón tiếp khách mời và cổ đông tham dự Đại hội - Lập danh sách các cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức Ban Đón tiếp CD
08h30 - 08h50	- Khai mạc Đại hội - Thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký Đại hội - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Ban kiểm phiếu - Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội - Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết	Ban Tổ chức Ban Tổ chức Chủ tịch đoàn Chủ tịch đoàn Ban Đón tiếp CD Ban kiểm phiếu
08h50 - 09h30	01- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 02- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 03- Báo cáo Tình hình tài chính 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025 04- Báo cáo của Ban kiểm soát - Đại hội thảo luận, thông qua các báo cáo	Chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc Kế toán trưởng Trưởng BKS ĐHĐCĐ
09h30 - 10h15	01- Tờ trình Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 02- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025 03- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2025 04- Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 - Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các tờ trình	Ô. Phước TV.HĐQT, TGD Ô. Phương TV.HĐQT Ô. Điền TV.HĐQT Ô. Điền TV.HĐQT ĐHĐCĐ
10h15 - 10h30	- Nghỉ giải lao	ĐHĐCĐ

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện</b>
10h30 - 10h40	- Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
10h40 - 11h00	- Phát biểu của đại diện cổ đông lớn	Đại diện cổ đông lớn
11h00 - 11h10	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Thư ký Đại hội ĐHĐCĐ
11h15	- Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức



Số: 81 /BC-HĐQT-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Năm 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trân trọng báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 với các nội dung như sau:

**1. Đại hội đồng cổ đông**

- Ngày 27/6/2024 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 tại trụ sở Công ty số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Thành phần tham dự Đại hội bao gồm các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, 23 cổ đông và đại diện các cổ đông đại diện cho 7.027.445 cổ phần, chiếm 73,84% tổng số cổ phần của Công ty (vốn điều lệ tại thời điểm ĐHĐCĐ là 95.173.030.000 đồng). Khách mời là đại diện Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ban Quản lý đầu tư vốn EVN và Công ty TNHH Kiểm toán VACO. ĐHĐCĐ đã ra Nghị quyết số 185/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 27/6/2024 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, Kết quả tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13); Miễn nhiệm chức danh Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 đối với bà Nguyễn Minh Hiếu kể từ ngày 27/6/2024; Phê chuẩn bà Tô Thị Mỹ Hằng trúng cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029.

- Ngày 12/12/2024 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã phát hành thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã thông qua vấn đề sau: Điều chỉnh một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (Nghị quyết ĐHĐCĐ số 282/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 25/12/2024).

**2. Các hoạt động của HĐQT**

**2.1. Thông tin về thành viên HĐQT**





TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
2	Ông Lạc Thái Phước	Thành viên HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
3	Ông Trần Quốc Điền	Thành viên HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
4	Ông Trần Lê Minh	Thành viên HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
5	Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	

## 2.2. Các cuộc họp HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	19/19	100%	
2	Ông Lạc Thái Phước	19/19	100%	
3	Ông Trần Quốc Điền	19/19	100%	
4	Ông Trần Lê Minh	19/19	100%	
5	Ông Võ Văn Phương	19/19	100%	

## 2.3. Các hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT

Trong năm 2024 Thành viên độc lập HĐQT đã có những hoạt động chủ yếu như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ cũng như bất thường của HĐQT, trong các cuộc họp thành viên độc lập HĐQT đã có nhiều ý kiến đóng góp sát thực đối với việc hoạch định các chính sách của Công ty.
- Thành viên độc lập HĐQT đã có các buổi làm việc với Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty, thể hiện đầy đủ các quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- Thành viên độc lập HĐQT đã có nhiều ý kiến đóng góp và biểu quyết liên quan đến việc đề bạt, bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt của Công ty, góp phần quan trọng trong công tác hoàn thiện và ổn định bộ máy điều hành chủ chốt của Công ty.



**3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:** Không có tiểu ban.

**4. Các Nghị quyết của HĐQT**

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
1	12/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý I)	09/01/2024	<p><b>Điều 1.</b> Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý IV năm 2023 với số lượng 16 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 22,46 tỷ đồng.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua danh sách dự kiến các hợp đồng Công ty sẽ ký với Người có liên quan trong quý I năm 2024 với số lượng khoảng 06 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 48,68 tỷ đồng.</p> <p><b>Điều 3.</b> Bổ nhiệm ông Lạc Thái Phước - Quyền Tổng giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, kể từ ngày 01/02/2024. Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm.</p> <p><b>Điều 4.</b> Bổ nhiệm lại ông Phạm Hoàng Vinh - Kế toán trưởng Công ty tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, kể từ ngày 01/01/2024. Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm.</p>	100%
2	11/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý I)	09/01/2024	<p><b>Điều 1.</b> Giao cho ông Lạc Thái Phước - Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3.</p> <p><b>Điều 2.</b> Việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty không làm thay đổi nội dung Điều lệ của Công ty.</p> <p><b>Điều 3.</b> Giao Người đại diện pháp luật hiện tại của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật để thực hiện việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	100%
3	13/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý I)	09/01/2024	<p><b>Điều 1.</b> Ghi nhận kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua đơn giá tiền lương 2024.</p> <p><b>Điều 3.</b> Thông qua việc sử dụng các nội dung chủ yếu trong mẫu hợp đồng tư vấn quy định tại Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT và các văn bản pháp lý có liên quan đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			<p><b>Điều 4.</b> Thông qua Kế hoạch thực hiện xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và chi phí dự kiến thực hiện trong năm 2024 của Ban QLDA.</p> <p><b>Điều 5.</b> Thông qua Kế hoạch rà soát, hiệu chỉnh Quy chế quản lý nội bộ năm 2024 thuộc thẩm quyền HĐQT ban hành.</p> <p><b>Điều 6.</b> Thống nhất dự kiến tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào cuối tháng 4/2024 và giao cho Công ty thực hiện các công tác chuẩn bị để thực hiện kế hoạch trên.</p>	
4	15/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý I)	09/01/2024	<b>Điều 1.</b> Thông qua chủ trương đề Người đại diện báo cáo EVN phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại ông Trần Lê Minh tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty từ ngày 01/02/2024; Giao cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty sau khi hoàn thiện thủ tục.	100%
5	37/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	31/01/2024	<b>Điều 1.</b> Bổ nhiệm lại ông Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc Chi nhánh miền Trung, tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh miền Trung, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, kể từ ngày 01/02/2024 cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.	100%
6	56/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	28/02/2024	<p><b>Điều 1.</b> Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 sẽ họp vào thứ Năm ngày 25/4/2024 bằng hình thức họp trực tiếp.</p> <p><b>Điều 2.</b> Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách Người sở hữu chứng khoán tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là thứ Năm ngày 21/3/2024.</p>	100%
7	58/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	28/02/2024	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của EVNPECC3 tại Công ty CP EVN Quốc tế (EVNI).</p> <p><b>Điều 2.</b> Giao Công ty phối hợp với EVNCPC trong việc chuẩn bị các thủ tục hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đến khi hoàn tất việc chuyển nhượng vốn và các bên ký kết biên bản thanh lý hợp đồng ủy quyền.</p>	100%



TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
8	75/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	12/3/2024	<p><b>Điều 1.</b> Tiếp tục cử ông Hồ Anh Tùng - Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 làm Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tại Công ty CP Phong điện Thuận Bình và giới thiệu để ông Hồ Anh Tùng tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Phong điện Thuận Bình nhiệm kỳ 2024-2028.</p> <p><b>Điều 2.</b> Giao Công ty phối hợp với ông Hồ Anh Tùng chuẩn bị các thủ tục hồ sơ cần thiết theo yêu cầu để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Phong điện Thuận Bình nhiệm kỳ 2024-2028.</p>	100%
9	89/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	21/3/2024	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua các nội dung để Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Phong điện Thuận Bình.</p>	100%
10	111/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	04/4/2024	<p><b>Điều 1.</b> Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý I năm 2024 với số lượng 10 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 5,7 tỷ đồng.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua danh sách dự kiến các hợp đồng Công ty sẽ ký với Người có liên quan trong quý II năm 2024 với số lượng khoảng 09 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 60,2 tỷ đồng.</p>	100%
11	112/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	04/4/2024	<p><b>Điều 1.</b> Ghi nhận kết quả SXKD quý I năm 2024 và triển khai kế hoạch SXKD quý II năm 2024. HĐQT yêu cầu Công ty tập trung vào các công trình nguồn trọng điểm, theo dõi và triển khai công việc các MoU đã ký với Khách hàng.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2023.</p> <p><b>Điều 3.</b> Thông qua Quy chế công tác tiền lương.</p> <p><b>Điều 4.</b> Thông qua nội dung HDUQ giữa HĐQT Công ty và ông Hồ Anh Tùng, Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại TBW về việc quản lý phần vốn của EVNPECC3 tại TBW.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
12	121/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	19/4/2024	<b>Điều 1.</b> Dời cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 từ thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2024 đến thứ Năm ngày 27 tháng 6 năm 2024. Các nội dung khác về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐQT-TVĐ3 ngày 28 tháng 02 năm 2024 không thay đổi.	100%
13	138/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	10/5/2024	<b>Điều 1.</b> Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông về việc từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 của bà Nguyễn Minh Hiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày thứ Năm ngày 27 tháng 6 năm 2024. <b>Điều 2.</b> Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 của bà Nguyễn Minh Hiếu, thống nhất tổ chức bầu Thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. <b>Điều 3.</b> Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chuẩn bị, bổ sung và tiến hành các thủ tục liên quan để thực hiện các nội dung nêu trên.	100%
14	144/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	15/5/2024	<b>Điều 1.</b> Thông qua Chủ đầu tư xây dựng dự án Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 là Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật liên quan. <b>Điều 2.</b> Áp dụng hình thức BQLDA ĐTXD một dự án cho việc tổ chức QLDA ĐTXD Nhà điều hành sản xuất Công ty. <b>Điều 3.</b> Chuyển BQLDA ĐTXD Trụ sở làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp.HCM thành Ban quản lý dự án Nhà điều hành sản xuất (viết tắt “Ban QLDA”) trực thuộc Chủ đầu tư, sử dụng con dấu và tài khoản của Chủ đầu tư, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo ủy quyền của Chủ đầu tư.	100%



TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
15	151/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	31/5/2024	<p><b>Điều 1.</b> Thống nhất chủ trương thành lập Phòng Quản lý chất lượng &amp; Nghiên cứu phát triển trực thuộc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị là Phòng Kỹ thuật &amp; Quản lý chất lượng và Phòng Nghiên cứu &amp; Phát triển, kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.</p> <p><b>Điều 2.</b> Giao Tổng giám đốc ban hành quyết định thành lập Phòng Quản lý chất lượng &amp; Nghiên cứu phát triển và chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung tiếp theo của Đề án sáp nhập đơn vị tại Tờ trình số 1946/TTr-TVĐ3 ngày 24/5/2024.</p>	100%
16	172/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý III)	26/6/2024	<p><b>Điều 1.</b> Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý II năm 2024 với số lượng 16 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 56,3 tỷ đồng.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua danh sách dự kiến các hợp đồng Công ty sẽ ký với Người có liên quan trong quý III năm 2024 với số lượng khoảng 08 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 115,9 tỷ đồng.</p>	100%
17	173/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý III)	26/6/2024	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua chương trình và các tài liệu cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành các tài liệu và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tổ chức ngày 27/6/2024.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua danh sách ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 01 nhân sự là bà Tô Thị Mỹ Hằng, giao Trưởng Ban Tổ chức ĐHĐCĐ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 27/6/2024.</p> <p><b>Điều 3.</b> Ghi nhận KQ SXKD 6 tháng đầu năm 2024 và triển khai KH SXKD năm 2024.</p> <p><b>Điều 4.</b> Thông qua Quy định về công bố và cung cấp thông tin.</p>	100%
18	215/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	09/8/2024	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua việc hiệu chỉnh Phụ lục 1: Hệ thống khung mức tiền lương theo chức danh công việc của Quy chế về công tác tiền lương Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, mã số: QCQLNB-QC-18, lần ban hành: 02, ngày ban hành 17/4/2024.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			<b>Điều 2.</b> Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký quyết định ban hành và giao Tổng giám đốc thực hiện thủ tục đăng ký Phụ lục 1 sau hiệu chỉnh với phòng Lao động Thương binh và Xã hội Quận 3 để áp dụng từ ngày 01/7/2024.	
19	225/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	09/9/2024	<b>Điều 1.</b> Thống nhất nội dung Dự thảo Báo cáo thẩm định giá và Chứng thư thẩm định giá trị cổ phần Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (mã chứng khoán: CHP) tại thời điểm ngày 31/12/2023 do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc Tế thực hiện với giá trị thẩm định là: 162.614 đồng/cổ phần.  Giao cho Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định của Pháp luật để thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.	100%
20	226/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	09/9/2024	<b>Điều 1.</b> Thông qua Quy chế về công tác cán bộ trong Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 - mã số QCQLNB-QC-16, lần ban hành: 02, và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký quyết định ban hành. <b>Điều 2.</b> Thông qua nội dung hiệu chỉnh khoản 2 Điều 32. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc các Chi nhánh của Quy chế phân cấp quản lý trong Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 - mã số QCQLNB-QC-06, lần ban hành: 02, ngày ban hành 21/7/2023 và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký quyết định ban hành.	100%
21	234/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý IV)	03/10/2024	<b>Điều 1.</b> Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý III năm 2024 với số lượng 06 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 4,7 tỷ đồng. <b>Điều 2.</b> Thông qua chủ trương Công ty sẽ ký các hợp đồng với Người có liên quan trong quý IV năm 2024 với số lượng khoảng 06 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 102,1 tỷ đồng.	100%



TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
22	235/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý IV)	03/10/2024	<p><b>Điều 1.</b> Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với các nội dung cụ thể như sau:</p> <p>1. Ngày đăng ký cuối cùng để hưởng cổ tức: ngày 08 tháng 11 năm 2024</p> <p>2. Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 5% (1 cổ phiếu nhận được 500 đồng)</p> <p>3. Thời gian thực hiện chi trả: từ ngày 16 tháng 12 năm 2024</p> <p>4. Địa điểm chi trả:</p> <p>a. Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký, nơi mở tài khoản lưu ký;</p> <p>b. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại phòng Tài chính kế toán EVNPECC3.</p>	100%
23	236/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý IV)	03/10/2024	<p><b>Điều 1.</b> Ghi nhận kết quả SXKD quý III - 2024 và kế hoạch SXKD quý IV - 2024.</p> <p>HĐQT đề nghị Ban điều hành Công ty tập trung chỉ đạo hoạt động SXKD quý IV khẩn trương, quyết liệt, nhanh chóng tháo gỡ các điểm nghẽn còn tồn tại để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2024 của ĐHĐCĐ giao.</p> <p><b>Điều 2.</b> Phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024 của người lao động Công ty với số kế hoạch: 96.145.380.000 đồng.</p> <p><b>Điều 3.</b> Thông qua Quy chế phân cấp quản lý trong Công ty - mã số QCQLNB-QC-06, lần ban hành: 03, hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành và giao Chủ tịch HĐQT duyệt Quy chế và ký quyết định ban hành.</p> <p>Giao Tổng giám đốc ban hành các quy định và các văn bản khác có liên quan đồng bộ với Quy chế phân cấp quản lý trong Công ty để triển khai thực hiện.</p>	100%
24	245/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	14/10/2024	<p><b>Điều 1.</b> Thống nhất kết quả thẩm định giá trị một cổ phần của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (mã chứng khoán: CHP) là 87.284 đồng/ cổ phần làm giá khởi điểm tối thiểu chuyển nhượng và tiếp tục thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
25	255/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	04/11/2024	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua các nội dung bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.</p> <p><b>Điều 2.</b> Giao Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại TBW kiến nghị với Hội đồng quản trị TBW xem xét và điều chỉnh Điều lệ công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành về nội dung ngành, nghề kinh doanh và tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	100%
26	261/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	27/11/2024	<p><b>Điều 1.</b> Thống nhất tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: 09/12/2024;</li> <li>- Tỷ lệ thực hiện: 1 cp - 1 quyền biểu quyết;</li> <li>- Thời gian thực hiện: trong tháng 12/2024;</li> <li>- Địa điểm thực hiện: Trụ sở chính Công ty.</li> </ul> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua các tài liệu gửi cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p><b>Điều 3.</b> Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế quyết định điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng (nếu cần thiết), thời gian thực hiện, chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan, hoàn thiện các tài liệu (nếu có) để tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	80%
27	277/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	19/12/2024	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua Phụ lục số 01 của Hợp đồng ủy quyền số 0336/CHP/2022/HĐ-PECC3-EVNSPC ngày 11/8/2022 về việc thực hiện các thủ tục chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung giữa Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 và Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH.</p> <p><b>Điều 2.</b> Giao Tổng giám đốc đại diện Công ty ký kết Phụ lục số 01 của Hợp đồng ủy quyền số 0336/CHP/2022/HĐ-PECC3-EVNSPC ngày 11/8/2022 và các hồ sơ cần thiết liên quan đến công tác thoái vốn của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.</p>	100%



### 5. Tiền lương, thù lao của các Thành viên HĐQT

Trong năm 2024, tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
1	Chủ tịch HĐQT	01	35,10		421,20
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	01	33,80		405,60
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	02	29,90		717,60
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01		5,98	71,76
	<b>Tổng cộng</b>				<b>1.616,16</b>

### 6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành

- Ban điều hành Công ty đã bám sát các nội dung của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 trong công tác chỉ đạo, điều hành Công ty.

- Mỗi hai tuần một lần, đại diện HĐQT đều tham dự cuộc họp giao ban sản xuất do Tổng giám đốc chủ trì với sự tham dự của Ban Tổng giám đốc, các Trưởng Phòng Ban, Giám đốc các Chi nhánh, Trung tâm. Trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị đều quan tâm và có các hoạt động kiểm tra, giám sát, đặc biệt đối với các dự án lớn hoặc có tiến độ thực hiện khẩn trương.

- Ban điều hành đã duy trì các cuộc họp rà soát tiến độ, kế hoạch nghiệm thu, thanh toán với nội dung đi vào chiều sâu, vào chất lượng và tiến độ của từng dự án của khách hàng.

### 7. Công tác đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

- Thực hiện Điều 6 Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Công ty đã ban hành quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc của EVNPECC3 tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban QLDA Trụ sở mới tại Tp. Thủ Đức) tại Quyết định số 175/QĐ-HĐQT-TVĐ3 ngày 20/7/2023 của HĐQT và quyết định kiện toàn nhân sự Ban QLDA Trụ sở mới tại Tp. Thủ Đức tại Quyết định số 3108/QĐ-TVĐ3 ngày 05/9/2023 của Tổng giám đốc để triển khai các công việc tiếp theo.

- Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Xây dựng và các văn bản liên



quan, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 144/NQ-HĐQT-TVĐ3 ngày 15/5/2024 thông qua Chủ đầu tư và hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng, đồng thời chuyển Ban QLDA Trụ sở mới tại Tp. Thủ Đức thành Ban quản lý dự án Nhà điều hành sản xuất trực thuộc Chủ đầu tư. Tình hình triển khai dự án đã được thông tin cụ thể tại Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty:

+ Giai đoạn chuẩn bị dự án và xin cấp phép xây dựng: đã triển khai Gói thầu số 01 (Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng; Lập Phương án kiến trúc; Khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và Lập Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình) và Gói thầu số 02 (Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình). Giá trị tạm ứng và nghiệm thu thanh toán theo hợp đồng trong năm 2024 cả 02 gói thầu là 1,25 tỷ đồng, đạt 41,6% so với kế hoạch.

+ Trong năm 2025: hoàn thành giai đoạn chuẩn bị dự án và cấp phép xây dựng; triển khai giai đoạn thực hiện dự án: lựa chọn nhà thầu xây lắp, khởi công và thi công xây dựng. Chi phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 36,4 tỷ đồng.

#### **8. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2023-2025**

- Thực hiện Điều 5, Nghị quyết 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 “*Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2023-2025; bãi miễn kiểm toán độc lập khi xét thấy cần thiết.*”, HĐQT Công ty đã phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát; Công ty đã thực hiện đấu thầu để lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính cho giai đoạn 2023-2025 với Công ty TNHH Kiểm toán VACO - Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh. Công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 đã được VACO thực hiện và phát hành báo cáo đúng thời hạn yêu cầu.

- Đối với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo Công ty xây dựng và thực hiện hành động khắc phục cụ thể, đồng thời báo cáo và thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định, đảm bảo khắc phục hoàn toàn trước khi phát hành Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2025.

- VACO sẽ tiếp tục thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của EVNPECC3 theo hợp đồng đã ký kết.

#### **9. Báo cáo về các giao dịch liên quan của HĐQT**

- Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có giao dịch;

- Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Ông Trần Lê Minh - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT độc lập của CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	- HĐTV: đánh giá hiệu quả DA TĐ; - Số HĐ: 01; - Tổng giá trị: 0,61 tỷ đồng.
			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	- HĐTV: BCĐT Tổ máy tuabin khí GT1 và GT2 (F5); - Số HĐ: 01; - Tổng giá trị: 0,17 tỷ đồng.
			Quý III - 2024	234/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 03/10/2024	- HĐTV: Đánh giá và lập BC thay đổi TMĐT DA NMTĐ; - Số HĐ: 01; - Tổng giá trị: 0,16 tỷ đồng.

#### 10. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2025

##### a) Kế hoạch công tác:

- HĐQT tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ vào đầu các quý trong năm. Ngoài ra trong trường hợp cần thiết HĐQT sẽ triệu tập các phiên họp bất thường, kịp thời chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành Công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2025, với các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ sẽ thông qua trong kỳ Đại hội này.
- Phê duyệt các hồ sơ có liên quan theo thẩm quyền của HĐQT và nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao HĐQT đối với công tác xây dựng Nhà điều hành sản xuất của Công ty tại Tp. Thủ Đức.

##### b) Biện pháp thực hiện:

- Duy trì các hoạt động của HĐQT và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc quản lý Công ty.
- Hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành, tối ưu hiệu quả hoạt động, tìm kiếm thêm việc làm cho Công ty bằng cách ban hành kịp thời các chiến lược phát triển. Thông qua chủ trương liên quan đến công tác sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức; Thông qua các quy chế, quy định về quản lý nội bộ trong Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và phối hợp với Ban điều hành để công tác quản lý đạt hiệu quả cao nhất.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025. / *nc*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Như Hoàng Tuấn**





Số: 1637 /BC-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO**

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3) trân trọng báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các nội dung chính như sau:

**I. Phần thứ nhất: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024**

**a) Doanh thu và lợi nhuận**

Nội dung	Kế hoạch(*)	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	170,00 tỷ đồng	197,24 tỷ đồng	116,03%
Lợi nhuận trước thuế	13,00 tỷ đồng	13,03 tỷ đồng	100,24%
Lợi nhuận sau thuế	11,40 tỷ đồng	11,75 tỷ đồng	103,10%

(\*) Nghị quyết số 282/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 25/12/2024 của ĐHĐCĐ.

**b) Giá trị hợp đồng ký mới**

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Giá trị hợp đồng ký mới	300,0 tỷ đồng	282,1 tỷ đồng	94,0%

Trong đó các hợp đồng ký giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là 55 hợp đồng với tổng giá trị 81,31 tỷ đồng; Nội dung hợp đồng: cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty; Điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022; Giá trị hợp đồng chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.

**c) Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị**

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Đầu tư xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức	3,00 tỷ đồng	1,25 tỷ đồng	41,63%
Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị	5,00 tỷ đồng	0,76 tỷ đồng	15,28%



## 2. Đánh giá tình hình thực hiện

### 2.1. Doanh thu và lợi nhuận

- Năm 2024, Công ty đã tích cực rà soát, điều chỉnh các hoạt động SXKD nhằm đẩy mạnh năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, đảm bảo mục tiêu hoàn thành kế hoạch đã đặt ra, với một số thuận lợi, khó khăn như sau:

#### \* Thuận lợi:

- + Lãnh đạo ngành điện đã quan tâm và xúc tiến làm việc với các địa phương để đẩy nhanh công tác thỏa thuận chủ trương đầu tư (CTĐT). Một số dự án trong phạm vi 1 tỉnh đã thông qua được CTĐT như ĐD 220kV Nhơn Trạch 3 - Thủ Đức, TBA 500kV Tây Ninh 1, TBA 220kV Sầm Sơn và ĐD 220kV Sầm Sơn - Thanh Hóa, TBA 220kV Tam Hiệp và đấu nối, TBA 220kV Cái Bè và đấu nối, TBA 220kV Hòa Bình và đấu nối, ĐD 220kV mạch kép đấu nối TBA 220kV Bạc Liêu, ĐD 220kV TBA 500kV Tây Ninh 1 - Phước Đông, TBA 220kV Bình Mỹ và đấu nối.

#### \* Khó khăn:

- + Về thủ tục xin CTĐT cho dự án nói chung vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt các công trình phải trình lên Thủ tướng. Mặc dù đã bố trí nhân sự đeo bám thường xuyên, tuy nhiên cũng mới có 1/7 dự án có được thỏa thuận (ĐD 220kV Long Thành - KCN Cao: đây là dự án đầu tiên sau các dự án ĐD 500kV mạch 3 được Thủ tướng chấp thuận), tiến độ vẫn chưa đạt như mong muốn.
- + Các điều chỉnh về Luật điện lực giúp tháo gỡ nhiều khó khăn trong công tác thỏa thuận CTĐT, tuy nhiên lại có hiệu lực khá trễ (30/11/2024), nên chưa thúc đẩy được công tác này trong năm 2024.
- + Các dự án của tư nhân vẫn còn vướng nhiều về chủ trương, vốn... nên hầu hết các dự án mới như NM điện gió TGS Duyên Hải, NM mặt trời TGS Duyên Hải chưa triển khai tiếp.
- + Khó khăn từ thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng kéo dài thời gian hoàn thành dự án; Công ty phải duy trì khá nhiều nguồn nhân lực trong công tác giám sát tác giả.

Tuy có nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện, tập thể lãnh đạo và người lao động của Công ty đã rất cố gắng, nỗ lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và đã hoàn thành kế hoạch năm 2024 do ĐHĐCĐ đề ra.

### 2.2. Tình hình tìm kiếm ký hợp đồng, dự án mới

- Hiện nay công tác tìm kiếm hợp đồng khó khăn, các gói thầu dự kiến tham gia chưa hình thành vì vướng CTĐT chưa phê duyệt, sự cạnh tranh về giá rất quyết liệt vì số lượng nhà thầu tham gia nhiều, nhất là các nhà thầu tư nhân thậm chí các tư vấn thuộc EVN chào giá rất thấp.

- Công ty đã đẩy mạnh các công tác tham gia đấu thầu ở nhiều lĩnh vực khác nhau để tạo công ăn việc làm cho người lao động. Kết quả đạt 94% so với kế hoạch là một nỗ lực rất lớn của Công ty trong bối cảnh hiện nay.



### **2.3. Đầu tư xây dựng (ĐTXD) và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị**

- Công tác ĐTXD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức:
- + KHLCNT, HSMT giai đoạn chuẩn bị dự án: Đã hoàn thành và được phê duyệt ngày 03/6/2024.
- + Gói thầu số 01 (Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng; Lập Phương án kiến trúc; Khảo sát, lập BCNCKT đầu tư xây dựng công trình và Lập Thiết kế BVTC - Dự toán xây dựng công trình): Đã ký hợp đồng với Công ty SAGEN ngày 23/7/2025. Tình hình thực hiện gói thầu như sau:
  - ✓ Lập hồ sơ thẩm định và đề nghị phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn 1:500 (Quy hoạch TMB): Đã nộp, báo cáo và hiệu chỉnh hoàn thiện hồ sơ trình lại UBND Tp. Thủ Đức để ra văn bản quyết định phê duyệt.
  - ✓ Lập hồ sơ TKCS và BCNCKT: Hồ sơ TKCS và BCNCKT đã hoàn thành và đã có ý kiến thỏa thuận của các Sở ngành liên quan về đấu nối kỹ thuật hạ tầng. Sau khi có văn bản phê duyệt Quy hoạch TMB sẽ trình nộp hồ sơ TKCS và BCNCKT lên Sở Xây dựng Tp.HCM thẩm định trong tháng 5/2025.
  - ✓ Hồ sơ thẩm duyệt TKKT PCCC: Đã hoàn thành và có giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế PCCC.
  - ✓ Lập Hồ sơ Thiết kế BVTC và Dự toán: Đang tiến hành lập hồ sơ và cho ý kiến thẩm tra chính thức khi có phê duyệt hồ sơ Quy hoạch TMB của dự án và TKCS được thông qua. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2025.
  - ✓ Xin cấp phép xây dựng: Dự kiến hoàn thành trong Quý II/2025.
- + Gói thầu số 02 (Tư vấn thẩm tra BCNCKT đầu tư xây dựng và thẩm tra Thiết kế BVTC - Dự toán xây dựng công trình):
  - ✓ Hồ sơ TKCS và BCNCKT: Đã thẩm tra hồ sơ và sẽ có ý kiến chính thức sau khi có thẩm định phê duyệt Quy hoạch TMB 1:500. Hoàn thành sau khi có ý kiến thẩm định TKCS của Sở Xây dựng Tp.HCM vào tháng 5/2025.
  - ✓ Hồ sơ Thiết kế BVTC và Dự toán: Đang tiến hành thẩm tra. Dự kiến hoàn thành đầu tháng 6/2025.
- + Giá trị tạm ứng và nghiệm thu thanh toán theo hợp đồng trong năm 2024 cho cả 2 gói thầu: 1,25 tỷ đồng.
- Việc mua sắm mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị phần lớn phục vụ cho công tác thực hiện dự án như các phần mềm hỗ trợ trong công tác thiết kế. Trong năm 2024 các dự án này chưa triển khai nhiều nên chỉ thực hiện với giá trị 0,76 tỷ đồng. Kế hoạch mua sắm sẽ điều chỉnh chuyển sang năm 2025, nhằm tiết kiệm chi phí.

### **3. Công tác quản lý điều hành**

#### **3.1. Tổ chức quản lý theo mục tiêu**

- Công tác tổ chức quản lý một mặt là giữ ổn định mô hình tổ chức hiện tại để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024; mặt khác, Công ty nghiên cứu phương án làm tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại một số đơn vị để tập trung nhân lực thực hiện các dự án lớn hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh với bên ngoài, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn. Các nội dung trọng tâm trong năm:



- + Quy chế quản lý nội bộ: Rà soát, ban hành lại các quy chế, quy định: Quy chế về công tác tiền lương; Quy định quản lý, đánh giá hiệu quả công việc; Quy định khoán quỹ lương và chi phí; Quy chế về công tác cán bộ; Quy định Đào tạo & phát triển nguồn nhân lực; Quy chế về công tác quản lý lao động.
- + Tiếp tục hoàn thiện Đề án phát triển, tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030: Trong năm đã thực hiện sáp nhập 02 đơn vị thành một đơn vị và sắp tới sẽ tiếp tục thực hiện tái cấu trúc, tối ưu bộ máy.
- + Sơ kết và đánh giá kết quả thực hiện 11 nhóm giải pháp chiến lược do EVN giao, qua đó đánh giá khả năng tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo của Công ty và các đơn vị.
- + Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong quản trị (phần mềm ERP - giai đoạn 2) cụ thể là chuyển đổi số các quy trình nghiệp vụ của tổ chức & nhân sự, tài chính kế toán, kế hoạch kinh doanh, quản lý chất lượng.

### **3.2. Công tác nâng cao năng lực quản trị và đào tạo nguồn nhân lực**

- Trong năm 2024 Công ty đã hoàn thành xây dựng và ban hành Quy định đào tạo phát triển nguồn nhân lực với nhiều nội dung cải tiến nhằm khuyến khích, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo.

- Với mục tiêu: Nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ lãnh đạo và quản lý; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho NLĐ, năm 2024 Công ty đã triển khai kế hoạch đào tạo kết quả sau:

- + Nâng cao năng lực quản trị: Đã thực hiện đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 cho 04 cán bộ; đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho quản lý cấp trung cho 01 cán bộ.
- + Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho NLĐ: Đã thực hiện 19 khóa học ngắn hạn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho hơn 300 nhân sự, tập trung vào các lĩnh vực kỹ thuật chuyên môn, hệ thống quản lý chất lượng và an toàn lao động. Ngoài ra, Công ty cũng đã tổ chức 28 lớp đào tạo nội bộ tại các đơn vị nhằm truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm trong công tác chuyên môn.
- + Tiết kiệm chi phí: Công ty đã tập trung khai thác và triển khai các khóa học trên e-learning nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức mọi lúc, mọi nơi và tối ưu chi phí trong công tác đào tạo.
- + Hoàn thành xây dựng 03 bài giảng e-learning và 02 bài microlearning.
- Về công tác nâng cao năng lực tư vấn Công ty:
  - + Cấp mới/gia hạn CCHN hoạt động xây dựng: 62 người và đang triển khai làm hồ sơ dự thi cho 06 người.
  - + Gia hạn CCHN hoạt động đấu thầu: 20 người.
  - + Nộp hồ sơ xin cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ATTT; Triển khai hồ sơ xin cấp Chứng chỉ năng lực HĐXD hạng I lĩnh vực Thiết kế, thẩm tra thiết kế và lĩnh vực Giám sát xây dựng công trình phục vụ NN&PTNT (Thủy lợi, đê điều).



### 3.3. Công tác Chuyển đổi số (CDS)

Trong năm 2024, Công ty đã tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy CDS và thực hiện các nhiệm vụ bám sát lộ trình CDS đến năm 2025, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như:

- Lĩnh vực phát triển con người và tổ chức:
  - + Kịp thời điều chỉnh các chính sách nhằm khuyến khích CDS, thúc đẩy văn hóa chia sẻ tri thức trong nội bộ Công ty.
  - + Ban hành và áp dụng chính sách làm việc từ xa.
  - + Hoàn thành xây dựng và truyền thông Bộ tiêu chí văn hóa chất lượng.
- Lĩnh vực truyền thông và dịch vụ khách hàng: Dữ liệu từ CRM đã được đồng bộ hóa với các phân hệ khác trong ERP, tạo sự kết nối liền mạch và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động vận hành.
- Lĩnh vực sản xuất: Ưu tiên thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng lực thực hiện BIM khối lưới điện và khối nguồn điện theo kế hoạch đã được duyệt.
- Lĩnh vực quản trị nội bộ: Công ty đã tập trung nguồn lực triển khai dự án “Phần mềm Quản trị doanh nghiệp (ERP) - giai đoạn 2”, hoàn thành đúng tiến độ và theo kế hoạch được duyệt.
- Lĩnh vực dữ liệu và an toàn thông tin:
  - + Hoàn thành hiệu chỉnh, nâng cấp trang Thư viện tài liệu theo kế hoạch phục vụ cho việc lưu trữ các tài liệu hồ sơ tư vấn thiết kế và các nhóm tài liệu khác của Công ty.
  - + Hoàn thành theo kế hoạch đánh giá giám sát định kỳ lần 1 hệ thống an toàn thông tin theo ISO/IEC 27001:2022.

### 3.4. Công tác truyền thông, tiếp thị

- Công tác truyền thông, tiếp thị: thường xuyên thực hiện công tác truyền thông trên các kênh với: 57 bài viết website và 32 bài trên Facebook, 7 bài trên LinkedIn, tham gia 5 hội thảo,...

### 3.5. Cải tiến hệ thống quy chế, quy trình, quy định trong công tác quản lý chất lượng

- Hệ thống Quy chế quản lý nội bộ: Công ty đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc cải tiến và xây dựng hệ thống quy chế quản lý chất lượng. Công ty đã thực hiện hiệu quả việc triển khai và hiệu chỉnh và ban hành 15/18 quy chế quản lý nội bộ theo kế hoạch được duyệt, tuy nhiên, tiến độ hoàn thành một số quy chế còn chậm, cần tăng cường phối hợp giữa các bộ phận và đẩy mạnh công tác giám sát để đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng quy chế.

- Hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018: gồm 6 giai đoạn, đã thực hiện 5/6 giai đoạn của hệ thống quản trị rủi ro.

### 3.6. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và cải thiện điều kiện làm việc cho NLĐ

- Trong điều kiện đầy khó khăn về tài chính và việc làm, dòng tiền về hạn chế, Công ty đã cố gắng duy trì trả lương cho NLĐ 02 lần/tháng. Công ty đảm

bảo các khoản phải đóng cho NLĐ như BHXH, BHYT và BHTN. Tiền lương bình quân của NLĐ toàn Công ty đạt 15,7 triệu đồng/người/tháng.

- Chăm sóc sức khỏe: đã triển khai công tác khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ NLĐ, phân loại sức khỏe, theo dõi và quan tâm các trường hợp NLĐ có vấn đề về sức khỏe. Công ty đã thực hiện đo lường các yếu tố vật lý của môi trường làm việc, kiểm tra chất lượng nước sinh hoạt... Mua bảo hiểm tai nạn 24h cho NLĐ.

- Duy trì chi tiền ăn giữa ca cho NLĐ, tổ chức căn tin để NLĐ có thể ăn trưa tại chỗ, đảm bảo vệ sinh, an toàn và tiện lợi cho NLĐ.

- Tổ chức giải chạy bộ online 450km chào mừng, kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty (13/02/1979 - 13/02/2024), được sự hưởng ứng từ NLĐ, khách hàng, đối tác,... nhiệt tình tham gia giải chạy.

- Trong năm Công đoàn Công ty đã tổ chức 01 bữa cơm Công đoàn, thể hiện sự quan tâm, đoàn kết và sẻ chia của Công đoàn với NLĐ; duy trì thăm hỏi NLĐ những dịp sinh nhật, ốm đau, thai sản, tang chế; chăm lo cho thiếu nhi là con của NLĐ nhân dịp 01/6, Tết Trung thu; đồng hành và chia sẻ với NLĐ gặp khó khăn thông qua việc tạo điều kiện NLĐ được vay Quỹ tương trợ không lãi suất.

- Công tác an toàn trong lao động sản xuất: tập huấn cho NLĐ nâng cao nhận thức phòng chống cháy nổ và kỹ năng dập tắt đám cháy.

- Cử nhân sự tham gia lớp tập huấn về bình đẳng giới do EVN tổ chức, tuyên truyền cho NLĐ hiểu về bình đẳng giới, tổ chức các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.



## **II. Phần thứ hai: Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025**

### **1. Mục tiêu**

- Căn cứ tình hình kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và dự báo tình hình SXKD trong thời gian tới, Công ty nhận định khả năng thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

- + Doanh thu tư vấn thiết kế: tăng 5% so với năm 2024.
- + Lợi nhuận trước thuế: tăng 7% so với năm 2024.
- + Hợp đồng: cao hơn 20% so với doanh thu năm 2025.
- Nâng cao chất lượng tư vấn: đảm bảo chính xác, tối ưu trong kinh tế - kỹ thuật.
- Tiếp tục quản lý khách hàng hiệu quả, gia tăng sự hiện diện thương hiệu EVNPECC3.

- Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống an toàn thông tin, tích hợp quy trình thực hiện dịch vụ mà EVNPECC3 cung cấp.

- Đào tạo kỹ năng cho các nguồn nhân lực nội bộ; xây dựng phát triển văn hóa đáng tin thông qua truyền thông 4 giá trị cốt lõi của Công ty.

### **2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025**

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt như sau:

**2.1. Kế hoạch doanh thu: 200 tỷ đồng.**

**2.2. Kế hoạch giá trị ký hợp đồng: 240 tỷ đồng.**

- Tập trung tìm kiếm và ký mới các hợp đồng với khách hàng lớn của ngành điện, trong đó có EVN và các đơn vị thành viên của EVN (đồng thời là Người có liên quan của Công ty) thông qua đấu thầu để cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty; điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

**2.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:**

- ĐTXD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức: 36,4 tỷ đồng.
- Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 5 tỷ đồng.

**2.4. Kế hoạch lợi nhuận: 14 tỷ đồng (trước thuế).**

### **3. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện**

**3.1. Doanh thu đạt 200 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 14 tỷ đồng (trước thuế)**

- Đối với lĩnh vực lưới điện:

- + Cần tập trung nhân lực cho công tác hoàn thiện hồ sơ để phê duyệt BCNCKT các dự án đã có CTĐT: TBA 500kV Hải Phòng và đường dây đấu nối 220kV; TBA 500kV Long An và đường dây đấu nối; TBA 220kV Tam Hiệp và ĐDDN Tam Hiệp - Dốc Sỏi, TBA 220kV Cái Bè và đấu nối.



- + Đẩy nhanh công tác thỏa thuận CTĐT các dự án thuộc cấp thẩm quyền Quyết định là UBND tỉnh/Thành phố phê duyệt CTĐT các dự án như: TBA 500kV Krông Buk; Trạm cắt Đa Nhim và ĐD 220kV chuyển tiếp vào ĐD 220kV Đa Nhim - Tháp Chàm; TBA 220kV Long Khánh; TBA 220kV KCN Nhơn Trạch; TBA 500kV Dung Quất và ĐN.
- + Phối hợp với địa phương điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất để phê duyệt CTĐT các dự án như: TBA 220kV Lạng Giang và ĐDDN; TBA 220kV Đồng Mỏ & ĐDDN; TBA 220kV Đức Hòa 2 và ĐN; TBA 220kV Phước Đông; TBA 220kV Hồng Ngự; TBA 110kV Hàm Thạnh và ĐD 110kV Hàm Thuận Nam - Hàm Thạnh; TBA 110kV Đức Hòa Đông và ĐN; TBA 110kV Lợi Bình Nhơn và ĐN.
- + Bố trí nhân lực đeo bám các Bộ ngành để phê duyệt các CTĐT thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: ĐD 500kV Hải Phòng - Thái Bình; ĐD 220kV Thái Bình - Thanh Nghị; ĐD 220kV TBA 500kV Hải Phòng - Gia Lộc; Cải tạo ĐD 220kV Châu Đốc - Kiên Bình 01 mạch thành 02 mạch; ĐD 500kV Krông Buk - Tây Ninh 1; Cải tạo Đa Nhim - Đức Trọng - Di Linh; ĐD 110kV Đồng Xoài - Phú Giáo.

- Đối với lĩnh vực thủy điện: tập trung triển khai dự án Nhà máy thủy điện Nam Neun 1, đặc biệt phải có phê duyệt BCNCKT và TKCS trong năm 2025.

- Đối với lĩnh vực nhiệt điện: tập trung triển khai và có phê duyệt được BCNCKT các dự án NMNĐ LNG Ô Môn 3, Quảng Trạch 2...

- Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo: thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký, tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư tư nhân, nước ngoài để thực hiện các dịch vụ tư vấn liên quan, nhất là các dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp được tư nhân phát triển.

- Quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí các đơn vị trên cơ sở sử dụng chi phí hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành và thu hồi công nợ.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo để phát triển năng lực của các nhân lực chủ chốt, tập trung vào năng lực các Chủ nhiệm dự án.

### **3.2. Về triển khai tìm kiếm dự án, ký hợp đồng mới và phát triển thị trường, gia tăng thương hiệu**

- Tập trung tham dự thầu và ký kết được các hợp đồng triển khai các giai đoạn tiếp theo (TKKT, BVTC) các dự án đã thực hiện (BCNCKT) như TKKT-ĐD 220kV Tây Ninh 1 - Phước Đông; TKKT-TBA 500kV Tây Ninh 1, TBA 500KV Long An, TBA 220kV Phước Đông, TBA 220kV Hồng Ngự,...

- Có kế hoạch và làm việc với các Tổng công ty Phát điện 1, 2, 3 các công việc liên quan đến các nhà máy nhiệt điện, thủy điện như Nghiên cứu tổng thể chuyển đổi nhiên liệu cho các NMNĐ của GENCO, xây dựng các nhà máy ICE, đánh giá các tổ máy đang vận hành, đánh giá an toàn đập, quan trắc chuyển vị nhà máy, nâng cao hiệu suất vận hành các nhà máy điện hiện hữu.

- Nghiên cứu các dự án năng lượng tái tạo dạng tự sản tự tiêu, tìm kiếm thực hiện các hợp đồng EPC đối với lĩnh vực lưới điện.



- Đẩy mạnh hoạt động marketing, quan hệ khách hàng để tìm kiếm công việc mới; duy trì chăm sóc khách hàng và tìm hiểu khách hàng đánh giá các sản phẩm tốt nhất của Công ty; tăng cường các thông tin liên quan đến các dự án mà EVNPECC3 tham gia trên các diễn đàn của Công ty, VHDN, Fanpage Facebook, Zalo, Linkedin,... Cần sự hỗ trợ cung cấp thông tin của các đơn vị liên quan để cập nhật tin tức được thường xuyên hơn. Ngoài ra tăng cường các hoạt động cho phép NLD Công ty tương tác trên nền tảng fanpage và group facebook của Công ty.

### **3.3. Đầu tư xây dựng**

Ban quản lý dự án Nhà điều hành sản xuất tiếp tục triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng dự án Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức với tiến độ thực hiện dự kiến:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án và xin cấp phép xây dựng:
- + Hoàn thành giai đoạn chuẩn bị dự án và cấp phép xây dựng dự kiến trong Quý II/2025.
- Giai đoạn thực hiện dự án:
- + Gói thầu xây lắp: Công tác lập KHLCNT, HSMT, tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đang chuẩn bị công tác lập hồ sơ. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2025.
- + Khởi công xây dựng công trình: Dự kiến Quý III/2025.
- + Thi công xây dựng từ Quý III/2025 - Quý I/2027.
- + Hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng vận hành: Quý II/2027.
- + Kế hoạch chi phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 36,4 tỷ đồng.

Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

### **3.4. Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị**

- Tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm ERP giai đoạn 2.
- Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ công tác sản xuất theo nhu cầu thực tế.

### **3.5. Quản lý tài chính**

- Tiếp tục quản lý, giám sát tài chính, dòng tiền của Công ty và theo dõi thực hiện hiệu quả kế hoạch chi phí đã được duyệt.
- Tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành.
- Xem xét thủ tục pháp lý đưa ra Trọng tài kinh tế đối với các khoản nợ quá hạn, nhất là với khách hàng tư nhân giao dịch lần đầu.

### **3.6. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ**

- Tiếp tục rà soát và điều chỉnh các quy chế quản lý nội bộ, bao gồm các nội dung: bổ sung các nội dung liên quan đến quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018 (dự kiến 10 QC); hiệu chỉnh một số nội dung để đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành (dự kiến 08 QC).

- Việc rà soát và chỉnh sửa các quy chế sẽ được hoàn thành trong giai đoạn Quý II - Quý III năm 2025 và triển khai áp dụng đồng bộ và vận hành hiệu quả tại các đơn vị từ Quý IV năm 2025, thông qua các giải pháp sau:



- + Đào tạo và truyền thông đồng bộ: Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm truyền đạt cho nhân viên của đơn vị mình những điểm mới của các quy chế đã được sửa đổi khi được ban hành thông qua các buổi họp, đào tạo nội bộ...
- + Giám sát chặt chẽ quá trình áp dụng: Định kỳ hằng năm, Công ty sẽ có đợt đánh giá nội bộ chéo giữa các đơn vị với nhau và đơn vị đánh giá bên ngoài (TUV) để kiểm tra sự tuân thủ và tính đúng đắn của hệ thống quản lý chất lượng đang được áp dụng tại mỗi đơn vị.
- + Cải tiến liên tục: Thu thập ý kiến phản hồi từ các đơn vị để thực hiện điều chỉnh, đảm bảo quy chế luôn phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh.

Với các giải pháp đồng bộ này, Công ty sẽ xây dựng được hệ thống quản lý nội bộ chặt chẽ, hiệu quả và linh hoạt, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018: sẽ tiếp tục hoàn thiện giai đoạn 6 trong kế hoạch năm 2025 với việc áp dụng và hiệu chỉnh các quy trình liên quan, đảm bảo hệ thống được vận hành hiệu quả, tích hợp rủi ro vào hoạt động sản xuất và quản lý, nhằm tăng cường khả năng phòng ngừa và ứng phó rủi ro, hỗ trợ sự phát triển bền vững của Công ty.

### **3.7. Về phát triển nguồn nhân lực Công ty**

Các công việc trọng tâm và triển khai đồng bộ:

- Hoàn thiện Đề án phát triển, tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2025-2026, định hướng đến 2030. Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo Đề án được duyệt để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Xây dựng chiến lược nhân sự phục vụ cho nhu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn 2025-2030.

- Cập nhật Từ điển năng lực đối với các vị trí chức danh trong Công ty.
- Triển khai công tác nhận xét, đánh giá cán bộ, lên kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.
- Xây dựng các hướng dẫn nghiệp vụ đối với nhân viên, chỉ dẫn kỹ thuật đối với các kỹ sư dự án.
- Phát triển năng lực, số lượng của chủ nhiệm dự án, chủ trì bộ môn,...
- Triển khai kế hoạch VHDN đã được phê duyệt, trong đó đẩy mạnh các hoạt động: văn hóa lãnh đạo, truyền thông văn hóa số, văn hóa chất lượng. Ban hành và phổ biến Quy tắc ứng xử EVNPECC3.

### **3.8. Công tác chuyển đổi số**

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP giai đoạn 2 để quản lý, phối hợp xuyên suốt các quy trình, nghiệp vụ quản lý và sản xuất. Tích hợp các công cụ làm việc, học tập và giao tiếp trực tuyến, nâng cao hiệu quả làm việc trên môi trường số nhằm hướng đến mục tiêu văn phòng không giấy.

- Thí điểm ứng dụng công cụ khai thác dữ liệu (BI, AI, Machine Learning) nhằm hỗ trợ phân tích, dự báo và tự động hóa các hoạt động quản trị.


- Các Phó Tổng giám đốc phụ trách tiếp tục triển khai thực hiện BIM khối lưới điện và khối nguồn điện theo kế hoạch đã được duyệt cụ thể như:

- + Nghiên cứu BIM Level 3 trong quản lý vận hành và thiết kế.



- + Mở rộng hợp tác với các đơn vị có năng lực BIM như Autodesk, ZWSOFT v.v trong việc phát triển ứng dụng BIM dành riêng cho ngành điện Việt Nam và trong các dự án số hóa nhà máy và đường dây truyền tải.
  - Duy trì và cải tiến hệ thống an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001.
- Tăng cường các biện pháp bảo mật và phòng chống tấn công mạng.
- Triển khai các nhiệm vụ CDS còn lại theo kế hoạch được duyệt.

Trên đây là Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KH.

**Đính kèm:**

- PL1: Danh sách hợp đồng đã ký với người có liên quan của Công ty năm 2024.
- PL2: Kế hoạch chi phí dự kiến thực hiện năm 2025 xây dựng NĐH SX Công ty tại Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lạc Thái Phước**

**Phụ lục 1. Danh sách hợp đồng đã ký với người có liên quan của Công ty năm 2024.**

ĐVT: tỷ đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
1	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: KS, TKKT, BVTC, HSMT, CTĐT các công trình lưới điện	2	37,56
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: TT BCNCKT; Đo đạc, lập HS giải thửa p/v công tác BTGPMB; TT TKKT-TDT, GSKS giai đoạn TKKT-TDT các công trình lưới điện	3	1,16
2	Ban QLDA điện 1	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: Lập HS chấp thuận CTĐT, KS, lập BCNCKT công trình điện	1	4,91
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: TT BCNCKT, TT TKKT công trình lưới điện	1	4,91
3	Ban QLDA Truyền tải điện	Người có liên quan của Công ty	Quý I	111/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/4/2024	HĐTV: GSKS, TT BCNCKT công trình lưới điện	1	1,00
			Quý III	234/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 03/10/2024	HĐTV: KS, ĐTM, TKKT, TKBVTC, HSMT công trình lưới điện	1	3,34
4	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: Đánh giá vận hành NMTĐ	1	3,45
			Quý III	234/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 03/10/2024	HĐTV: Xin cấp phép môi trường NM ĐTM và VP làm việc	1	0,25
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: KS ĐH, ĐC, lập BCNCKT NMTĐ; Lập HSMT, đánh giá HSDT hạng mục NMTĐ	2	0,36



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
5	Ban QLDA Nhiệt điện 3	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: KS, đánh giá chuyển đổi nhiên liệu NMNĐ	1	3,42
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: KS, đánh giá hiện trạng, lập BCNCKT hạng mục thuộc NMTĐ	1	0,29
6	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	Người có liên quan của Công ty	Quý I	111/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/4/2024	HĐTV: HS CTĐT, kiểm kê hiện trạng rừng và đất rừng các công trình lưới điện	3	1,76
			Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: ĐTM, TVGS KS, Thẩm tra BVTC-DT, kiểm kê hiện trạng rừng và đất rừng các công trình lưới điện	3	0,6
			Quý III	234/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 03/10/2024	PLHĐTV: CTĐT công trình lưới điện	2	0,53
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: lập hồ sơ chấp thuận CTĐT công trình lưới điện	3	0,74
7	Công ty CP Thủy điện sông Ba Hạ	Người có liên quan của Công ty	Quý I	111/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/4/2024	HĐTV: KS đánh giá hiện trạng và tính toán bồi lắng NMTĐ	1	0,80
			Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: Xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp NMTĐ	1	0,37
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: Sửa chữa các hố khoan quan trắc hạng mục NMTĐ	1	1,30
8	Ban QLDA Trung tâm điện lực Ô Môn	Người có liên quan của Công ty	Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: BS lập BCNCKT có TK hệ thống SCR; TK, cung cấp TBCN và TCXD DA CĐNL NMNĐ	2	2,25

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
9	Công ty Truyền tải điện 4	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: Rà soát, sửa đổi quy định về công tác thiết kế dự án điện	1	1,82
10	Công ty Thủy điện Ia Ly	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: Thông rửa các ống Piezometer NMTĐ	1	1,32
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: BC KTKT hạng mục NMTĐ	1	0,19
11	Ban QLDA điện 3	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: TKKT, BVTC công trình điện	1	1,38
12	Ban QLDA Điện lực miền Nam	Người có liên quan của Công ty	Quý I	111/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/4/2024	HĐTV: KS BCNCKT, HS CTĐT, giấy phép môi trường công trình lưới điện	3	0,80
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: KS, BCNCKT, TKBVTC-DT; thủ tục cấp CTĐT công trình lưới điện	2	0,48
13	Tổng Công ty Phát điện 3	Người có liên quan của Công ty	Quý III	234/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 03/10/2024	HĐTV: BC KTKT NM ĐMT	1	0,41
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: KS, lập HS bổ sung QH điện lực hạng mục ĐTM nổi hồ NMTĐ	2	0,83
14	Công ty Thủy điện Trị An	Người có liên quan của Công ty	Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: Quan trắc chuyển dịch đứng và ngang NMTĐ	1	1,24
15	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1	Người có liên quan của Công ty	Quý I	111/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/4/2024	HĐTV: đo vẽ, lập bản đồ địa chính công trình lưới điện	1	1,05



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
16	Công ty Truyền tải điện 4	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: NC giải pháp vận hành an toàn trên lưới truyền tải, BVTC-DT, HSMT	2	0,63
17	Ban QLDA lưới điện miền Nam	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: Đo vẽ giải thửa, lập HS phục vụ bồi thường GPMT công trình lưới điện	1	0,37
			Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: KS, TT BCNCKT công trình lưới điện	1	0,22
18	Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak	Người có liên quan của Công ty	Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: PA TKKT, BVTC, KS NMTĐ	1	0,50
19	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	Người có liên quan của Công ty	Quý II	172/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 26/6/2024	HĐTV: BCKTKT NMNĐ	1	0,43
20	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	Người có liên quan của Công ty	Quý I	111/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/4/2024	HĐTV: GSKS công trình lưới điện	1	0,32
21	Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Người có liên quan của Công ty	Quý IV	08/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 20/01/2025	HĐTV: Quan trắc lún định kỳ NMĐMT; TT BCNCKT NĐHSX NMNĐ	2	0,17
22	Công ty CP NĐ Bà Rịa	Người có liên quan của Công ty	Quý III	234/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 03/10/2024	HĐTV: Đánh giá và lập BC thay đổi TMĐT DA NMTĐ	1	0,16
<b>Tổng cộng</b>						<b>55</b>	<b>81,31</b>

Ghi chú: Các hợp đồng trên được ký theo mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022.

**Phụ lục 2. Kế hoạch chi phí dự kiến thực hiện năm 2025 xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.**

STT	Nội dung công việc	Tổng cộng	Chi phí đã thực hiện năm 2024	Chi phí thực hiện dự kiến năm 2025
A	Giai đoạn chuẩn bị dự án	4.900.200.000	1.255.824.000	3.644.376.000
1	Tạm ứng và thanh toán hợp đồng gói thầu số 01 (Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng; Lập Phương án kiến trúc; Khảo sát, lập BCNCKT đầu tư xây dựng công trình và Lập TKBVTC - Dự toán xây dựng công trình)	4.576.200.000	1.158.624.000	3.417.576.000
2	Tạm ứng và thanh toán hợp đồng gói thầu số 02 (Tư vấn thẩm tra BCNCKT; TKBVTC-Dự toán)	324.000.000	97.200.000	226.800.000
B	Giai đoạn thực hiện dự án	129.356.000.000	-	32.763.314.286
1	Tư vấn lập HSMT, lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng	264.000.000		264.000.000
2	Thi công xây dựng công trình	-		
	Thanh toán đợt 1 (25%)	29.400.000.000		29.400.000.000
	Thanh toán đợt 2 (40%)	47.040.000.000		
	Thanh toán đợt 3 (30%)	35.280.000.000		
	Thanh toán đợt 4 (5%)	5.880.000.000		
3	Trả lãi vay trong thời gian xây dựng	-		
	Thanh toán đợt 1 (25%)	1.305.000.000		1.305.000.000
	Thanh toán đợt 2 (40%)	2.088.000.000		
	Thanh toán đợt 3 (30%)	1.566.000.000		
	Thanh toán đợt 4 (5%)	261.000.000		



STT	Nội dung công việc	Tổng cộng	Chi phí đã thực hiện năm 2024	Chi phí thực hiện dự kiến năm 2025
4	Lựa chọn và ký kết Hợp đồng với đơn vị bảo hiểm xây lắp			
5	Thực hiện bảo hiểm xây lắp	670.000.000		670.000.000
6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu PC	2.062.000.000		618.600.000
7	Chi phí quản lý dự án cho giai đoạn thực hiện dự án và chi phí khác (phân bổ)	3.540.000.000		505.714.285,71
<b>C</b>	<b>Giai đoạn kết thúc dự án</b>	<b>683.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Quy đổi vốn đầu tư, thực hiện kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán và theo dõi bảo hành; xác nhận hoàn thành công trình và bàn giao công trình	653.000.000		
2	Chi phí quản lý dự án cho giai đoạn kết thúc dự án (phân bổ)	30.000.000		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>134.939.200.000</b>	<b>1.255.824.000</b>	<b>36.407.690.286</b>

Số: 1638 /BC-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Tình hình tài chính năm 2024 và**  
**Kế hoạch tài chính năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3) trân trọng báo cáo (i) Tình hình tài chính năm 2024 và (ii) Kế hoạch tài chính năm 2025, cụ thể như sau:

**I. Tình hình tài chính năm 2024:**

**1. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2024:**

<u>Nội dung</u>	<u>Số dư đầu năm</u>	<u>Số dư cuối năm</u>
<b>1- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>178.379 triệu đồng</b>	<b>153.531 triệu đồng</b>
+ Tiền và tương đương tiền	26.229 triệu đồng	38.941 triệu đồng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	221 triệu đồng	221 triệu đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	111.296 triệu đồng	75.994 triệu đồng
+ Hàng tồn kho	39.916 triệu đồng	36.644 triệu đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	717 triệu đồng	1.731 triệu đồng
<b>2- Tài sản dài hạn</b>	<b>105.570 triệu đồng</b>	<b>112.132 triệu đồng</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	35.648 triệu đồng	44.385 triệu đồng
+ Tài sản cố định	15.387 triệu đồng	12.590 triệu đồng
+ Tài sản dở dang dài hạn	0 triệu đồng	1.372 triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.150 triệu đồng	53.150 triệu đồng
+ Tài sản dài hạn khác	1.385 triệu đồng	635 triệu đồng
<b>3- Tổng cộng tài sản (1+2):</b>	<b>283.949 triệu đồng</b>	<b>265.663 triệu đồng</b>
<b>4- Nợ phải trả:</b>	<b>134.520 triệu đồng</b>	<b>110.946 triệu đồng</b>
+ Nợ ngắn hạn	134.520 triệu đồng	110.946 triệu đồng
<b>5- Vốn chủ sở hữu:</b>	<b>149.429 triệu đồng</b>	<b>154.718 triệu đồng</b>
+ Vốn chủ sở hữu	149.429 triệu đồng	154.718 triệu đồng
- Vốn đầu tư của CSH	95.173 triệu đồng	95.173 triệu đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	0 triệu đồng	0 triệu đồng
- Cổ phiếu quỹ	-0,14 triệu đồng	-0,14 triệu đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển	31.082 triệu đồng	35.530 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.174 triệu đồng	24.015 triệu đồng
<b>6- Tổng cộng nguồn (4+5):</b>	<b>283.949 triệu đồng</b>	<b>265.663 triệu đồng</b>

Ghi chú: Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2024 là:

(154.717.721.538 đồng / 9.517.303 cổ phiếu = 16.250 đồng/cổ phiếu)



## 2. Kết quả hoạt động SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	So sánh thực hiện/kế hoạch
1- Vốn điều lệ	95,17	95,17	100%
2- Doanh thu (bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác)	170,00	197,24	116,03%
3- Lợi nhuận trước thuế	13,00	13,03	100,24%
4- Lợi nhuận sau thuế	11,40	11,75	103,10%
5- Lợi nhuận chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm không được phân chia		-0,40	
6- Lợi nhuận để lại các năm trước		12,26	
7- Lợi nhuận được phân phối (4+5+6)		23,61	
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	Tối đa 30% LNST	3,53	
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tối đa 10% LNST	1,18	
- Trích Quỹ thưởng người quản lý và KSV	Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 TT 28/2016/TT-BLĐTBXH	0,30	
- Chi trả cổ tức bằng tiền	Không thấp hơn 5%/mệnh giá	4,76	
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối		13,85	

## 3. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã thực hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		37,18	42,21
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		62,82	57,79
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		47,37	41,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		52,63	58,24
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,03	1,05
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,33	1,38

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
4	Tỉ suất lợi nhuận	%		
	- Tỉ suất LN sau thuế/Tổng tài sản		5,22	4,42
	- Tỉ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần		7,38	6,35
	- Tỉ suất LN sau thuế/Nguồn vốn CSH		9,92	7,60

#### 4. Về Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Ý kiến của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.”

- Hành động khắc phục đối với “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”: Công ty đang chủ động liên hệ, đôn đốc, theo dõi nắm bắt thông tin khách hàng thông qua việc gửi thư xác nhận công nợ qua đường bưu điện, qua thư điện tử và liên lạc trao đổi trực tiếp với khách hàng để có thể đảm bảo ký xác nhận các thư đối chiếu công nợ đúng thời hạn yêu cầu. Công ty đảm bảo nhận được thư xác nhận công nợ trước khi phát hành Báo cáo tài chính soát xét giữa kỳ năm 2025.

#### II. Kế hoạch tài chính năm 2025

Căn cứ kế hoạch doanh thu, tỷ lệ chi phí thực hiện của năm trước và đánh giá tình hình kinh tế trong nước, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch tài chính năm 2025 như sau:

1. Doanh thu: 200,00 tỷ đồng
2. Tổng chi phí: 186,00 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế (1-2): 14,00 tỷ đồng
4. Lợi nhuận sau thuế: 12,00 tỷ đồng
5. Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2025:
  - Trích Quỹ đầu tư phát triển: Tối đa 30% LNST
  - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Theo quy định tại khoản 1, Điều 27 Nghị định 44/2025/NĐ-CP.
  - Trích Quỹ thưởng người quản lý và KSV: Theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Nghị định 44/2025/NĐ-CP.
  - Chi trả cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá
  - Lợi nhuận còn lại sau phân phối: Giá trị còn lại sau khi trích lập các quỹ và chi trả cổ tức ở trên.



Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính năm 2024 và kế hoạch tài chính năm 2025.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lạc Thái Phước**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2025*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**  
(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Điều lệ sửa đổi lần 13 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (CP TVXDĐ3) ban hành ngày 27/6/2024;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của BKS ban hành tại quyết định số 0001/QĐ-BKS ngày 04/5/2021.

Ban kiểm soát Công ty CP TVXDĐ3 báo cáo một số nội dung như sau:

**1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:**

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động và các văn bản pháp luật có liên quan. Công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch năm 2024, theo đó, BKS đã tiến hành thẩm tra BCTC, kiểm soát trực tiếp công tác quản lý và giám sát công tác điều hành của HĐQT.

**1.1. Các phiên họp của BKS:**

Trong năm 2024, BKS đã có 03 cuộc họp chính:

STT	Ngày	Nội dung	Thành phần
1	09/3/2024	Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2023 và các hoạt động sản xuất năm 2023. Thống nhất kết quả kiểm soát của năm 2023	3/3 Thành viên BKS
2	27/6/2024	Thống nhất báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2024	3/3 Thành viên BKS
3	22/8/2024	Thống nhất kết quả thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm soát các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2024	3/3 Thành viên BKS

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp với Công ty, BKS đã thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến Công ty và cùng đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực cho hoạt động của Công ty.

**1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

BKS đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo chức năng theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty CP TVXDĐ3 và quy chế hoạt động của BKS. BKS đã triển khai việc kiểm soát, giám sát các hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông phê duyệt.

**1.2.1. Giám sát thường xuyên:**

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 27/6/2024;



- Giám sát tình hình hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đầu tư mua sắm tài sản phục vụ sản xuất trong Công ty;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định hàng quý và các cuộc họp bất thường. Tham gia, theo dõi thường xuyên tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và một số buổi họp của Ban lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh cũng như báo cáo tình hình thực hiện triển khai kế hoạch năm 2024;
- Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023;
- BKS đã theo dõi giám sát quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của Công kiểm toán độc lập VACO đảm bảo chất lượng cho báo cáo kiểm toán trước khi phát hành.

#### **1.2.2. Kiểm soát trực tiếp đợt 1 - Thẩm tra BCTC năm 2023:**

- BKS đã tiến hành thẩm tra BCTC năm 2023 và các hoạt động sản xuất của Công ty từ ngày 12/3/2024 đến ngày 15/3/2024.
- ✓ Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023.
- ✓ Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh, đánh giá công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2023.
- ✓ Thẩm định, kiểm tra tình hình công tác lập Báo cáo tài chính năm 2023.
- Trong quá trình kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty, BKS đã phối hợp và giám sát việc thực hiện công tác kiểm toán nhằm tăng cường chất lượng kiểm toán.
- BKS đã có báo cáo và biên bản làm việc về thẩm tra BCTC và kiểm soát hoạt động sản xuất năm 2023.

#### **1.2.3. Kiểm soát trực tiếp đợt 2 - Thẩm tra BCTC 6 tháng năm 2024:**

- BKS đã tiến hành thẩm tra BCTC 6 tháng năm 2024 của Công ty và các hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2024 từ ngày 20/8/2024 đến ngày 22/8/2024. Kiểm soát các nội dung cụ thể tình hình doanh thu, các khoản nợ khó đòi, tình hình thực hiện các hợp đồng và một số nghiệp vụ liên quan đến tài chính.
- BKS đã có báo cáo và biên bản làm việc về thẩm tra BCTC và kiểm soát hoạt động sản xuất 6 tháng đầu năm 2024.

#### **1.3. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS:**

STT	Tên thành viên	Tình hình thực hiện nhiệm vụ
1	Trương Thị Anh Đào - Trưởng Ban kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì thẩm tra BCTC năm 2024;</li> <li>- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty;</li> <li>- Chuẩn bị báo cáo ĐHĐCĐ.</li> </ul>

STT	Tên thành viên	Tình hình thực hiện nhiệm vụ
2	Tô Thị Mỹ Hằng - Thành viên BKS	- Tham gia các đợt kiểm soát của BKS theo kế hoạch và phân công của Trưởng Ban; - Giám sát việc thực hiện đầu tư góp vốn, các hợp đồng.
3	Nguyễn Văn Thiện - Thành viên BKS	- Tham gia các đợt kiểm soát của BKS theo kế hoạch và phân công của Trưởng Ban; - Phối hợp giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành; - Phối hợp giám sát thực hiện các hợp đồng thiết kế, khảo sát.

#### 1.4. Tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Họ tên, chức vụ	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Số tháng	Tổng thu nhập năm
1	Trương Thị Anh Đào – TBKS chuyên trách	31,20		12	374,4
2	Nguyễn Minh Hiếu - KSV không chuyên trách		5,98	6	35,88
3	Tô Thị Mỹ Hằng - KSV không chuyên trách		5,98	6	35,88
4	Nguyễn Văn Thiện - KSV không chuyên trách		5,98	12	71,76
	<b>Tổng cộng</b>				<b>517,92</b>

## 2. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2024

### 2.1. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2024 tại Nghị quyết số 185/NQ-TVĐ3 ngày 27/6/2024 và điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết số 282/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 25/12/2024, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Phân phối lợi nhuận 2023				
	- Quỹ KT, PL	Triệu đ	1.483	1.483	100%
	- Cổ tức	Triệu đ	4.759	4.759	100%
	- Quỹ ĐTPT	Triệu đ	4.448	4.448	100%
	- Khen thưởng Ban đ/hành	Triệu đ	223	223	100%
	- Lợi nhuận chưa p/phối	Triệu đ	12.216	12.216	100%
2	Sản xuất SXKD năm 2024				



TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
	- Tổng doanh thu	Triệu đ	170.000	197.243	116,03%
	- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	13.000	13.031	100,24%
	- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	11.400	11.754	103,10%
	- Cổ tức	%	5%		
3	Đầu tư và mua sắm 2024				
	- Mua sắm tài sản và đầu tư khác	Triệu đ	5.000	764	15,28%
	- Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc	Triệu đ	3.000	1.249	41,63%
4	Lương và Thù lao HĐQT, BKS năm 2024				
	- Chủ tịch HĐQT	Tr.đ/tháng	35,10	35,10	100%
	- TV HĐQT (kiêm TGD)	Tr.đ/tháng	33,80	33,80	100%
	- TV HĐQT (kiêm P.TGD)	Tr.đ/tháng	29,90	29,90	100%
	- Trưởng Ban KS	Tr.đ/tháng	31,20	31,20	100%
	- Thành viên HĐQT	Tr.đ/tháng	5,98	5,98	100%
	- Thành viên BKS	Tr.đ/tháng	5,98	5,98	100%
5	Đơn vị kiểm toán BCTC 2023-2025			VACO	

## 2.2. Hoạt động giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành năm 2024:

### 2.2.1. Đối với Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp định kỳ hàng quý. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, họp các cuộc họp bất thường thông qua điều hành các hoạt động của Công ty khi cần thiết thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- HĐQT đã ban hành 27 nghị quyết chỉ đạo ban điều hành các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT, xem xét kết quả kinh doanh, lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, thống nhất kế hoạch SXKD năm 2024, kế hoạch tài chính năm 2024 và kế hoạch mua sắm TSCĐ và ĐTXD năm 2024; Thống nhất một số chủ trương để Ban Tổng giám đốc có cơ sở thực hiện trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty và một số vấn đề khác liên quan đến phê duyệt quy chế và nhân sự trong Công ty.

### 2.2.2. Đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai điều hành sản xuất theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt trong Nghị quyết.

### 2.2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT:

- Ban kiểm soát luôn nhận được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, hoạt động lập kế hoạch cũng như triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty trong kỳ.

- Ban kiểm soát luôn chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ban kiểm soát cũng đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong Công ty nhằm thực hiện các cuộc kiểm tra trong kỳ.

## **2.3. Hoạt động giám sát tình hình tài chính và thẩm tra BCTC đã kiểm toán năm 2024:**

### **2.3.1. Kết quả kiểm toán BCTC năm 2024:**

- Tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán do đơn vị kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán có nêu ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Ban kiểm soát đã theo dõi trong quá trình kiểm toán động lập VACO thực hiện và đã tiến hành thẩm tra lại kết quả của Báo cáo kiểm toán của VACO.
- Với kết quả hoạt động SXKD của Công ty có lãi, tình hình tài chính kiểm soát ổn định. Tuy nhiên, tại ý kiến ngoại trừ của kiểm toán về việc: *“không thu thập được Thư xác nhận công nợ Phải thu khách hàng và Người mua trả tiền trước với Ban Quản lý Dự án các công trình Điện miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 với giá trị lần lượt là 5,63 tỷ đồng và 2,99 tỷ đồng”*. Với ý kiến này, BKS nhận định công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả là một phần trong hoạt động cơ bản trong công tác tài chính. Do đó yêu cầu Công ty cần khẩn trương thu thập và đối chiếu công nợ với khách hàng và có biện pháp khắc phục, không để vấn đề này tồn tại trong báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2025.

### **2.3.2. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2024:**

- Tình hình sử dụng nguồn vốn và bảo toàn vốn:
  - Tại thời điểm 31/12/2024, vốn chủ sở hữu của Công ty CP TVXDĐ3 là 154,72 tỷ đồng, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số dư đầu năm (01/01/2024)	Số dư cuối kỳ (31/12/2024)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	95.173,00	95.173,00	100,00
2	Tổng tài sản	Triệu đồng	283.949,49	265.663,30	93,56
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	149.428,74	154.717,72	103,54
4	Nợ phải trả	Triệu đồng	134.520,75	110.945,58	82,47
5	Tổng nợ phải thu	Triệu đồng	169.671,23	133.031,00	78,41
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	9,92	7,60	76,56
7	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	5,22	4,42	84,72

- Tổng tài sản đạt 265,663 tỷ đồng giảm 18,28 tỷ đồng (giảm 6,44%) so với đầu năm. Trong đó TSNH đạt 153,51 tỷ đồng chiếm 57,79% tổng tài sản và TSDH đạt 112,13 tỷ đồng chiếm 42,21% tổng tài sản.
- + TSNH đạt 153,51 tỷ đồng giảm 24,84 tỷ đồng (giảm 13,93%) so với đầu kỳ. Trong đó chủ yếu các khoản phải thu ngắn hạn 75,99 tỷ đồng giảm 35,3 tỷ đồng (giảm 31,72%).



- + TSDH đạt 112,13 tỷ đồng tăng 6,56 tỷ đồng (tăng 6,22%) so với đầu kỳ, biến động chủ yếu các khoản: Các khoản phải thu dài hạn đạt 44,38 tỷ đồng tăng 8,74 tỷ đồng (tăng 24%) so với đầu kỳ.
- Tổng nguồn vốn đạt 265,663 tỷ đồng giảm 18,28 tỷ đồng (giảm 6,44%) so với đầu năm cụ thể chủ yếu nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 110,95 tỷ đồng giảm 23,57 tỷ đồng (giảm 17,53%) so với đầu kỳ. Trong đó:
  - + Phải trả người bán ngắn hạn: 15,36 tỷ đồng giảm hơn 1 tỷ đồng (giảm 6,5%) so với đầu kỳ.
  - + Phải trả người lao động: cuối kỳ là 20,23 tỷ đồng so với đầu kỳ là 38,97 tỷ đồng giảm 18,75 tỷ đồng (giảm 48%). Đây là khoản tiền lương mà Công ty còn chưa thanh toán đã được thực hiện trong 3 tháng đầu năm 2025.
  - + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: là 23,44 tỷ đồng tăng hơn 2,35 tỷ đồng so với 21,08 tỷ đồng của đầu kỳ đầu năm 2024, trong đó: vay của tổ chức 16,19 tỷ đồng; vay của Công đoàn là 3 tỷ đồng và vay của người lao động là 4,25 tỷ đồng.
  - Vốn chủ sở hữu là 154,78 tỷ đồng tăng 5,29 tỷ đồng so với đầu kỳ 149,43 tỷ đồng (tăng hơn 3,5%).
- b) Một số chỉ tiêu tài chính:
  - Trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2024, đánh giá và phân tích một số chỉ tiêu chính yếu nhất có thể phản ánh tình hình tài chính của Công ty đã thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023. Các hệ số tài chính không biến động nhiều so với cùng kỳ năm 2023, các hệ số thanh toán vẫn ở mức an toàn. Tuy nhiên các hệ số hiệu quả sử dụng vốn năm 2024 giảm và thấp hơn so với 2023.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo của năm 2024	Kỳ báo cáo của năm 2023	Chênh lệch (tăng/giảm)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>					
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	42,21	37,18	0,05	113,53
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	57,79	62,82	-0,05	91,93
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>					
	Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	0,72	0,9	-0,18	80,00
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	41,76	47,37	-0,06	88,16
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	58,24	52,63	0,06	110,67
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>					
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	lần	1,05	1,03	0,02	101,94
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,38	1,33	0,05	103,76
<b>4</b>	<b>Hiệu quả</b>					
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,42	5,22	-0,01	84,67
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	6,35	7,38	-0,01	86,04
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	7,60	9,92	-0,02	76,61

### 2.3.3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 so với năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch (tuyệt đối)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	185.085,69	200.933,52	(15.847,84)	92,11
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0,00	7,77	(7,77)	0,00
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	185.085,69	200.925,75	(15.840,06)	92,12
4. Giá vốn hàng bán	133.064,36	132.871,36	193,00	100,15
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	52.021,32	68.054,38	(16.033,06)	76,44
6. Doanh thu hoạt động tài chính	11.321,32	6.416,18	4.905,14	176,45
7. Chi phí tài chính	1.905,41	1.855,85	49,56	102,67
- Trong đó: Chi phí lãi vay	832,87	736,15	96,71	113,14
8. Chi phí bán hàng	9.665,23	12.555,99	(2.890,76)	76,98
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.367,54	42.460,51	(4.092,97)	90,36
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.404,47	17.598,22	(4.193,76)	76,17
11. Thu nhập khác	836,46	945,44	(108,99)	88,47
12. Chi phí khác	1.209,90	828,21	381,69	146,09
13. Lợi nhuận khác	-373,44	117,23	(490,67)	-318,55
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.031,03	17.715,45	(4.684,43)	73,56
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.277,40	2.732,49	(1.455,09)	46,75
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0,00	155,30	(155,30)	0,00
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.753,63	14.827,66	(3.074,04)	79,27

- Nhìn vào Bảng kết quả sản xuất kinh doanh của 2024 là có lãi, nhưng cũng có thể thấy được tình hình SXKD năm 2024 chậm lại và thấp hơn so với năm 2023.
- Kết quả SXKD năm 2024 với tổng doanh thu đạt 197,243 tỷ đồng trong đó:
  - + Doanh thu từ SXKD dịch vụ đạt: 185,086 tỷ đồng giảm 15 tỷ đồng (giảm 8%) so năm 2023.
  - + Doanh thu tài chính đạt 11,32 tỷ đồng tăng 4,9 tỷ đồng (tăng 76%) so với năm 2023.
  - + Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 11,78 tỷ đồng thấp hơn năm 2023 là 3,97 tỷ đồng.

### 2.3.4. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

- Công ty đầu tư góp vốn tại 03 CTCP là CTCP Thủy điện miền Trung (CHP), CTCP EVN Quốc Tế (EVNI) và CTCP Phong điện Thuận Bình (TBW). Tổng số



vốn đầu tư tại các CTCP là 53,37 tỷ đồng. Tình hình đầu tư tài chính tính đến 31/12/2024 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên Công ty	Giá trị vốn góp cuối kỳ	Tỷ lệ nắm giữ	Các chỉ tiêu về hoạt động SXKD năm 2024				Cổ tức đã nhận 2024	
				Tổng doanh thu	LNTT	LNST	LNST chưa PP	Tiền mặt	Tổng
1	EVNI	3.150	0,86%	79,0	50,5	50,5	24,1	0,53	0,53
2	TBW	50.000	10,00%	445,0	153,0	149,2	217,4	10,00	10,00
3	CHP	220,79	0,02%	820,5	331,9	313,8	398,1	0,13	0,13
	<b>Tổng cộng</b>	<b>53.370,79</b>		<b>1.344,5</b>	<b>535,4</b>	<b>513,4</b>	<b>639,6</b>	<b>10,66</b>	<b>10,66</b>

- Trong năm 2024, EVNPECC3 không thực hiện góp bổ sung vốn vào các CTCP có vốn góp và không thực hiện đầu tư vốn mới.

### 2.3.5. Rà soát một số hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ được ký kết trong năm 2024

- Với tổng tài sản (BCTC được kiểm toán năm 2024): 265,66 triệu đồng. Kế hoạch ký kết hợp đồng trong năm 2024 là 300 tỷ đồng. Tình hình thực hiện: 282,6 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch năm.
- Các hợp đồng, giao dịch trong năm 2024 đã ký kết thuộc thẩm quyền của HĐQT theo điểm b khoản 2 Điều 33 Điều lệ của EVNPECC3 (Sửa đổi lần 13) ban hành kèm theo Quyết định số 2435/QĐ- TVĐ3 ngày 27/6/2024 và khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Qua xem xét, NDD Công ty ký hợp đồng giao dịch đã thông báo cho Thành viên HĐQT, KSV về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch trong EVN và danh mục hợp đồng theo các quy định nêu trên tại các cuộc họp HĐQT (Phiên họp thường kỳ các quý năm 2024). Công ty đã thực hiện hiện việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan là phù hợp theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

### 3. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Theo dõi giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, năm 2025; Thẩm định báo cáo tài chính theo quý, năm 2025; Giám sát đánh giá chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty nhằm đảm bảo báo cáo tài chính đáng tin cậy và trung thực.
- Tăng cường giám sát công tác quản lý chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau kiểm tra, đảm bảo các cuộc kiểm tra chất lượng, hiệu quả.
- Kiểm tra tính hiệu quả và an toàn trong việc sử dụng vốn của các khoản mục đầu tư, tính khả thi của các khoản đầu tư (nếu có).

### 4. KIẾN NGHỊ:

Trong năm tài chính 2024, BKS đã tiến hành các công tác kiểm tra, giám sát và thẩm tra, thẩm định các hoạt động cũng như các báo cáo của HĐQT và Ban điều hành Công ty:

- Thứ nhất: đánh giá chung của Ban kiểm soát, Công ty đã và đang hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, và điều lệ của Công ty cũng như các quy định liên quan như quy chế quản trị nội bộ và các quy chế khác liên quan đến điều hành hoạt động sản xuất của Công ty.
- Thứ hai: BKS thống nhất với các nội dung báo cáo HĐQT và Ban điều hành Công ty đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua các nội dung bao gồm:
  - + Kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả phân phối lợi nhuận và quyết toán tiền lương và thù lao của Công ty năm 2024;
  - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty theo báo cáo của HĐQT và Ban điều hành.

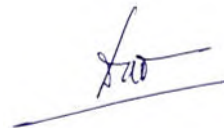
Trong quá trình kiểm tra giám sát, BKS có các kiến nghị yêu cầu HĐQT Công ty:

- Thứ ba: Một số kiến nghị:
  - + Kiến nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành có biện pháp khắc phục đối với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán VACO đối với báo cáo tài chính năm 2024 và tiến hành xem xét thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025.
  - + Đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi: Đề nghị Công ty tích cực thu hồi các khoản công nợ phải thu (ngắn hạn, dài hạn) để tránh bị chiếm dụng vốn, ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty. Đặc biệt quan tâm đến khoản công nợ phải thu khó đòi BQLDA TĐ Sông Bung 2, mặc dù Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng, vẫn đề nghị Công ty tích cực thu hồi công nợ, tiếp tục bám sát diễn biến các vụ kiện liên quan đến sự cố sập hầm dẫn dòng TĐ Sông Bung 2 để kịp thời đưa ra các phương án xử lý, tránh gây tổn thất cho Công ty.
  - + Tiết kiệm chi phí để tăng hiệu quả các dự án qua đó tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trương Thị Anh Đào**



## TỜ TRÌNH

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024.

- Căn cứ Báo cáo số: 1637/BC-TVĐ3 ngày 23/4/2025 của Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

##### 1.1. Doanh thu và lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	170,00 tỷ đồng	197,24 tỷ đồng	116,03%
Lợi nhuận trước thuế	13,00 tỷ đồng	13,03 tỷ đồng	100,24%
Lợi nhuận sau thuế	11,40 tỷ đồng	11,75 tỷ đồng	103,10%

##### 1.2. Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
ĐT XD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức	3,00 tỷ đồng	1,25 tỷ đồng	41,63%
Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị	5,00 tỷ đồng	0,76 tỷ đồng	15,28%

#### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

2.1. Kế hoạch doanh thu: 200,00 tỷ đồng.

##### 2.2. Kế hoạch lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế: 14,00 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 12,00 tỷ đồng.



**2.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:**

- Đầu tư xây dựng: 36,40 tỷ đồng.

*Chi tiết theo phụ lục đính kèm.*

- Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 5,00 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**Đính kèm:**

- PL: Kế hoạch chi phí dự kiến thực hiện năm 2025 xây dựng NĐH SX Công ty tại Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.



**Nguyễn Như Hoàng Tuấn**



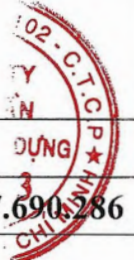


Phụ lục. Kế hoạch chi phí dự kiến thực hiện năm 2025 xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.

STT	Nội dung công việc	Tổng cộng	Chi phí đã thực hiện năm 2024	Chi phí thực hiện dự kiến năm 2025
A	Giai đoạn chuẩn bị dự án	4.900.200.000	1.255.824.000	3.644.376.000
1	Tạm ứng và thanh toán hợp đồng gói thầu số 01 (Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng; Lập Phương án kiến trúc; Khảo sát, lập BCNCKT đầu tư xây dựng công trình và Lập TKBVTC - Dự toán xây dựng công trình)	4.576.200.000	1.158.624.000	3.417.576.000
2	Tạm ứng và thanh toán hợp đồng gói thầu số 02 (Tư vấn thẩm tra BCNCKT; TKBVTC-Dự toán)	324.000.000	97.200.000	226.800.000
B	Giai đoạn thực hiện dự án	129.356.000.000	-	32.763.314.286
1	Tư vấn lập HSMT, lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng	264.000.000		264.000.000
2	Thi công xây dựng công trình	-		
	Thanh toán đợt 1 (25%)	29.400.000.000		29.400.000.000
	Thanh toán đợt 2 (40%)	47.040.000.000		
	Thanh toán đợt 3 (30%)	35.280.000.000		
	Thanh toán đợt 4 (5%)	5.880.000.000		
3	Trả lãi vay trong thời gian xây dựng	-		
	Thanh toán đợt 1 (25%)	1.305.000.000		1.305.000.000
	Thanh toán đợt 2 (40%)	2.088.000.000		
	Thanh toán đợt 3 (30%)	1.566.000.000		
	Thanh toán đợt 4 (5%)	261.000.000		



STT	Nội dung công việc	Tổng cộng	Chi phí đã thực hiện năm 2024	Chi phí thực hiện dự kiến năm 2025
4	Lựa chọn và ký kết Hợp đồng với đơn vị bảo hiểm xây lắp			
5	Thực hiện bảo hiểm xây lắp	670.000.000		670.000.000
6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu PC	2.062.000.000		618.600.000
7	Chi phí quản lý dự án cho giai đoạn thực hiện dự án và chi phí khác (phân bổ)	3.540.000.000		505.714.285,71
<b>C</b>	<b>Giai đoạn kết thúc dự án</b>	<b>683.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Quy đổi vốn đầu tư, thực hiện kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán và theo dõi bảo hành; xác nhận hoàn thành công trình và bàn giao công trình	653.000.000		
2	Chi phí quản lý dự án cho giai đoạn kết thúc dự án (phân bổ)	30.000.000		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>134.939.200.000</b>	<b>1.255.824.000</b>	<b>36.407.690.286</b>





## TỜ TRÌNH

**Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán,  
Kết quả tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

- i. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO (đính kèm).
- ii. **Kết quả tài chính năm 2024:**

(đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1- Doanh thu:	170,00	197,24	116,03%
2- Lợi nhuận trước thuế:	13,00	13,03	100,24%
3- Lợi nhuận sau thuế:	11,40	11,75	103,10%

**iii. Kế hoạch tài chính năm 2025:**

1- Doanh thu:	200,00 tỷ đồng
2- Lợi nhuận trước thuế:	14,00 tỷ đồng
3- Lợi nhuận sau thuế:	12,00 tỷ đồng
4- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE):	9,06%

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;  
- Lưu: VT, HĐQT.

**Đính kèm:**

- BCTC năm 2024 đã được kiểm toán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Như Hoàng Tuấn**

## TỜ TRÌNH

### Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua (i) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và (ii) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

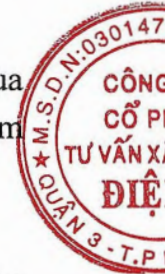
#### I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

1. Lợi nhuận sau thuế 2024 (LNST):	11.754 triệu đồng
2. LNST từ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện:	- 401 triệu đồng
3. Lợi nhuận để lại các năm trước:	12.261 triệu đồng
4. Tổng lợi nhuận được phân phối (LNPP) (=1+2+3):	23.614 triệu đồng
5. Phân phối lợi nhuận:	
a. Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST):	3.526 triệu đồng
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST):	1.175 triệu đồng
c. Quỹ thưởng người quản lý và KSV (1 tháng lương, thù lao):	298 triệu đồng
d. Cổ tức chi trả bằng tiền (5%/mệnh giá):	4.759 triệu đồng
e. Lợi nhuận còn lại sau phân phối:	13.856 triệu đồng

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao HĐQT và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024 theo đúng quy định hiện hành.

#### II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: Tối đa 30% LNST năm 2025;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Theo quy định tại khoản 1, Điều 27 Nghị định 44/2025/NĐ-CP;





3. Trích Quỹ thưởng người quản lý và KSV: Theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Nghị định 44/2025/NĐ-CP;
4. Chi trả cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Như Hoàng Tuấn**



**TỜ TRÌNH**

**Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024 và  
Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024;

- Căn cứ Điều 4 của Nghị quyết số 185/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 27/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 cho các Thành viên HĐQT và BKS;

- Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

**1. Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024:**

Đơn vị: triệu đồng


TT	Chức vụ	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	01	35,10		421,20
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD /kiêm quyền TGD	01	33,80		405,60
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02	29,90		717,60
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01		5,98	71,76
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	31,20		374,40
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02		5,98	143,52
	<b>Tổng cộng</b>				<b>2.134,08</b>



**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025:**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức vụ	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	01	62,00		744,00
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01		10,00	120,00
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02		10,00	240,00
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01		10,00	120,00
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	52,00		624,00
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02		10,00	240,00
	<b>Tổng cộng</b>				<b>2.088,00</b>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Nguyễn Như Hoàng Tuấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

---

**Tháng 3 năm 2025**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	9 - 34

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên
Ông Trần Lê Minh	Thành viên
Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Lạc Thái Phước	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2024)
Ông Trần Quốc Điền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên
Bà Tô Thị Mỹ Hằng	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)
Bà Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)

**Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lạc Thái Phước - Tổng Giám đốc.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Lạc Thái Phước**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2025

Số: 042/VACO/BCKiT.NV2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (gọi chung là "Báo cáo tài chính tổng hợp").

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Chúng tôi không thu thập được Thư xác nhận công nợ Phải thu khách hàng và Người mua trả tiền trước với Ban Quản lý Dự án các công trình Điện miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 với giá trị lần lượt là 5,63 tỷ VND và 2,99 tỷ VND. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết nào khác để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu, đầy đủ, giá trị của khoản công nợ nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp liên quan đến các khoản mục nêu trên và các tài khoản có liên quan trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty hay không.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### *Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### *Vấn đề cần nhấn mạnh*

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 35, Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về các khoản nợ tiềm tàng của Công ty. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



**Nguyễn Đức Tiến**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2023-156-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

**Kiểm toán viên**

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4262-2023-156-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>153.531.070.963</b>	<b>178.379.172.634</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>38.941.438.605</b>	<b>26.229.294.323</b>
1. Tiền	111		38.941.438.605	16.229.294.323
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>220.790.000</b>	<b>220.790.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		220.790.000	220.790.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>75.993.606.777</b>	<b>111.295.846.049</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	93.246.108.463	134.506.140.070
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	5.997.404.000	6.087.423.480
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	9.271.447.616	3.825.954.801
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(32.521.353.302)	(33.123.672.302)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>36.644.472.446</b>	<b>39.916.171.590</b>
1. Hàng tồn kho	141		36.644.472.446	39.916.171.590
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.730.763.135</b>	<b>717.070.672</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.034.230.882	717.070.672
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		679.086.399	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	16	17.445.854	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>112.132.228.569</b>	<b>105.570.317.593</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>44.385.393.998</b>	<b>35.648.088.819</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	39.784.897.118	35.165.088.819
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	4.600.496.880	483.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12.589.844.510</b>	<b>15.386.676.290</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	4.534.550.927	6.904.291.767
- Nguyên giá	222		56.062.330.320	57.801.004.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.527.779.393)	(50.896.712.333)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	8.055.293.583	8.482.384.523
- Nguyên giá	228		21.284.885.526	21.284.885.526
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.229.591.943)	(12.802.501.003)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.371.972.000</b>	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.371.972.000	-
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>53.150.000.000</b>	<b>53.150.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		53.150.000.000	53.150.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>635.018.061</b>	<b>1.385.552.484</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	635.018.061	1.385.552.484
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>265.663.299.532</b>	<b>283.949.490.227</b>

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>110.945.577.994</b>	<b>134.520.751.240</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>110.945.577.994</b>	<b>134.520.751.240</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	15.358.347.515	16.427.812.841
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	29.084.508.672	25.355.058.149
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	3.169.075.355	5.822.375.573
4. Phải trả người lao động	314		20.229.493.940	38.974.249.265
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	305.842.352	3.913.450.787
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	12.891.722.240	17.410.631.737
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	23.437.501.253	21.086.459.781
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.469.086.667	5.530.713.107
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>154.717.721.538</b>	<b>149.428.738.987</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>154.717.721.538</b>	<b>149.428.738.987</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.173.030.000	95.173.030.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.173.030.000	95.173.030.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(140.000)	(140.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		35.530.000.000	31.082.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.014.831.538	23.173.848.987
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		12.261.204.487	8.879.507.823
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		11.753.627.051	14.294.341.164
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>265.663.299.532</b>	<b>283.949.490.227</b>



**Lạc Thái Phước**  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2025

**Phạm Hoàng Vinh**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Trần Phương Thúy**  
Người lập biểu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		185.085.686.110	200.933.522.638
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	7.773.897
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	23	185.085.686.110	200.925.748.741
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	133.064.363.995	132.871.364.048
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		52.021.322.115	68.054.384.693
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	11.321.324.671	6.416.182.892
7. Chi phí tài chính	22	27	1.905.412.428	1.855.851.227
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		832.865.078	736.151.136
8. Chi phí bán hàng	25	28	9.665.228.337	12.555.986.085
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	38.367.537.246	42.460.505.645
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		13.404.468.775	17.598.224.628
11. Thu nhập khác	31	29	836.456.147	945.443.121
12. Chi phí khác	32	30	1.209.898.057	828.212.965
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(373.441.910)	117.230.156
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		13.031.026.865	17.715.454.784
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	1.277.399.814	2.732.493.275
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	155.297.352
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		11.753.627.051	14.827.664.157
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.111	1.379



Lạc Thái Phước  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2025

Phạm Hoàng Vinh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy  
Người lập biểu



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	13.031.026.865	17.715.454.784
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.920.831.780	2.716.800.132
- Các khoản dự phòng	03	(454.446.760)	2.802.545.868
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(401.143.558)	(45.255.399)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.884.982.146)	(6.267.211.008)
- Chi phí lãi vay	06	832.865.078	736.151.136
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5.044.151.259	17.658.485.513
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	26.762.153.286	1.790.861.389
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3.271.699.144	(13.369.831.833)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(23.595.622.859)	1.675.544.896
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	433.374.213	1.202.775.636
- Tiền lãi vay đã trả	14	(832.865.078)	(736.151.136)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.471.073.008)	(299.476.711)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(767.626.440)	(1.772.610.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.844.190.517	6.149.597.754
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(1.127.908.000)	(808.428.839)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	90.909.091	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.813.731.388	6.255.330.453
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	9.776.732.479	5.446.901.614
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	38.432.876.221	37.129.662.499
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(36.081.834.749)	(37.569.687.406)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.202.000.725)	(2.235.471.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.850.959.253)	(2.675.496.282)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	12.769.963.743	8.921.003.086
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	26.229.294.323	17.305.776.510
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(57.819.461)	2.514.727
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	38.941.438.605	26.229.294.323



Lạc Thái Phước  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2025

Phạm Hoàng Vinh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy  
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 3 theo Quyết định số 335/QĐ-BCN ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301475102 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi lần 15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Vốn điều lệ của Công ty là: 95.173.030.000 VND, chia thành 9.517.303 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 01 tháng 12 năm 2009, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là TV3.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 393 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 408 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Kiểm định chất lượng xây dựng; chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng. Đo đạc bản đồ và vẽ bản đồ địa chính. Lập quy hoạch các dự án đầu tư, phát triển điện lực. Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư; lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu dự án các nhà máy điện (thủy - nhiệt điện - nguồn và lưới điện), dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt), dự án đường dây tải điện và trạm biến áp. Lập tổng dự toán công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và lưới điện, thí nghiệm mẫu đất, đá, cát, nước, kết cấu bê tông, thép và vật liệu xây dựng. Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy thủy điện - nhiệt điện, công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình xây dựng. Thi công khoan phụt bê tông, xử lý nền móng công trình xây dựng. Khảo sát địa chất xây dựng công trình, thiết kế do đạc địa hình công trình. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế); Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông). Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình. Giám sát công tác lắp đặt phần điện công trình công nghiệp. Giám sát công tác phần điện và thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp. Tư vấn quản lý dự án. Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình. Tư vấn lập hồ sơ: Đề án giải phóng mặt bằng, di dân tái định canh, định cư các công trình nguồn, lưới điện và các công trình xây dựng khác. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Thiết kế công trình đường bộ. Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước theo tuyến. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu - đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình nguồn điện, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Khoan thăm dò, kiểm tra lấy mẫu thử để đo chỉ tiêu vật lý, địa chất;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị điện sinh hoạt và công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:*

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Chi nhánh miền Trung	Đường 23/10 KDC Tây Cầu Dứa, Xã Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Tư vấn, khảo sát, thiết kế
Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng Điện	32 Ngõ Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, khảo sát, thiết kế

**2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Giao dịch nội bộ và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp (Tiếp theo)**

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Đầu tư tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a và b trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Các khoản đầu tư tài chính**

***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

***Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí phần mềm: Chi phí phần mềm được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn thì không trích khấu hao.

**Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn Điều lệ thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**Chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**Bên liên quan**

Tập đoàn Điện lực Việt Nam  
Công ty TNHH VP INVEST  
Bà Bùi Thị Kim Yến  
Các Công ty con, Công ty liên kết, đơn vị trực thuộc của Tập đoàn  
Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên  
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát,  
và Kế toán trưởng

**Mối quan hệ**

Cổ đông lớn  
Cổ đông lớn  
Cổ đông lớn  
Bên liên quan  
của cổ đông lớn  
Quản lý chủ chốt



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	283.247.563	1.668.482.444
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	38.658.191.042	14.560.811.879
Các khoản tương đương tiền	-	10.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng</i>	-	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>38.941.438.605</b>	<b>26.229.294.323</b>

**5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>220.790.000</b>	<b>1.798.872.300</b>	-	<b>220.790.000</b>	<b>1.350.488.700</b>	-
Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung (i)	220.790.000	1.798.872.300	-	220.790.000	1.350.488.700	-
<b>b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>53.150.000.000</b>	<b>6.867.000.000</b>	-	<b>53.150.000.000</b>	<b>7.812.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (ii)	3.150.000.000	6.867.000.000	-	3.150.000.000	7.812.000.000	-
Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình (iii)	50.000.000.000	(*)	-	50.000.000.000	(*)	-
<b>Cộng</b>	<b>53.370.790.000</b>	<b>8.665.872.300</b>	-	<b>53.370.790.000</b>	<b>9.162.488.700</b>	-

Ghi chú:

- (i) Khoản đầu tư vào cổ phiếu được niêm yết trên sàn HOSE với số lượng 53.379 cổ phiếu. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này dựa vào giá trị thị trường giao dịch trên sàn HOSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.
- (ii) Khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế với số lượng cổ phiếu sở hữu là 315.000 cổ phiếu, tỷ lệ góp là 0,86% tổng vốn điều lệ. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này dựa vào giá trị thị trường giao dịch trên sàn UPCOM tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.
- (iii) Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình có Vốn điều lệ là 500.000.000.000 VND, tỷ lệ góp vốn của Công ty là 10% tổng Vốn điều lệ.
- (\*) Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, một số khoản đầu tư vào đơn vị mà chưa niêm yết, hiện chưa có thông tư hướng dẫn xác định giá trị hợp lý đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết, nên Công ty chưa có cơ sở trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>93.246.108.463</b>	<b>134.506.140.070</b>
<b>a1) Bên liên quan</b>	<b>65.782.278.496</b>	<b>82.258.332.693</b>
Ban QLDA Thủy Điện Sông Bung 2	19.480.106.739	19.457.049.128
Công ty CP Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi	9.184.521.171	4.495.485.171
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam - PC 2	8.168.211.293	6.518.900.365
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	5.869.701.424	22.908.527.147
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	1.617.962.882	11.835.120.856
Bên liên quan khác	21.461.774.987	17.043.250.026
<b>a2) Đối tượng khác</b>	<b>27.463.829.967</b>	<b>52.247.807.377</b>
Nam Neun 1 Hydropower Sole Co., Ltd	9.387.893.403	-
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	9.038.527.272	9.538.527.272
Công ty TNHH LEGO Manufacturing Việt Nam	-	13.832.994.394
Khác	9.037.409.292	28.876.285.711
<b>b) Dài hạn</b>	<b>39.784.897.118</b>	<b>35.165.088.819</b>
<b>b1) Bên liên quan</b>	<b>28.175.916.269</b>	<b>24.388.448.711</b>
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	11.794.918.214	9.604.728.943
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	4.019.287.139	4.025.016.390
Ban QLDA Truyền tải điện (NPTPNB)	2.681.857.442	2.419.723.282
Bên liên quan khác	9.679.853.474	8.338.980.096
<b>b2) Đối tượng khác</b>	<b>11.608.980.849</b>	<b>10.776.640.108</b>
Khác	11.608.980.849	10.776.640.108
<b>Cộng</b>	<b>133.031.005.581</b>	<b>169.671.228.889</b>

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1	2.100.000.000	2.100.000.000	-	-
Công ty CP XD TM Bình Thanh	1.286.000.000	1.286.000.000	-	-
Công ty TNHH Công nghệ Trắc địa Bản Đồ 24H	662.000.000	662.000.000	-	-
Khác	1.949.404.000	1.949.404.000	6.087.423.480	6.087.423.480
<b>Cộng</b>	<b>5.997.404.000</b>	<b>5.997.404.000</b>	<b>6.087.423.480</b>	<b>6.087.423.480</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**8. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>9.271.447.616</b>	<b>3.825.954.801</b>
Tạm ứng cho nhân viên	7.190.635.180	2.949.915.857
Khác	2.080.812.436	876.038.944
<b>b) Dài hạn</b>	<b>4.600.496.880</b>	<b>483.000.000</b>
Ký quỹ, ký cược	4.600.496.880	483.000.000
<b>Cộng</b>	<b>13.871.944.496</b>	<b>4.308.954.801</b>

**9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Bên liên quan</b>	<b>21.733.804.690</b>	<b>871.462.248</b>	<b>(20.862.342.442)</b>	<b>20.805.739.777</b>	<b>1.105.569.037</b>	<b>(19.700.170.740)</b>
Ban Quản lý Dự án Thủy điện sông Bung 2	19.419.132.164	-	(19.419.132.164)	19.392.865.364	696.300.025	(18.696.565.339)
Bên liên quan khác	2.314.672.526	871.462.248	(1.443.210.278)	1.412.874.413	409.269.012	(1.003.605.401)
<b>b) Các đối tượng khác</b>	<b>15.568.493.219</b>	<b>3.909.482.359</b>	<b>(11.659.010.860)</b>	<b>19.829.607.009</b>	<b>6.406.105.447</b>	<b>(13.423.501.562)</b>
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	9.038.527.272	1.672.058.182	(7.366.469.090)	9.538.527.272	3.729.763.636	(5.808.763.636)
Khác	6.529.965.947	2.237.424.177	(4.292.541.770)	10.291.079.737	2.676.341.811	(7.614.737.926)
<b>Cộng</b>	<b>37.302.297.909</b>	<b>4.780.944.607</b>	<b>(32.521.353.302)</b>	<b>40.635.346.786</b>	<b>7.511.674.484</b>	<b>(33.123.672.302)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI (TIẾP THEO)**

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số đầu năm	33.123.672.302	30.321.126.434
Trích lập dự phòng trong năm	-	2.802.545.868
Hoàn nhập dự phòng trong năm	602.319.000	-
Số cuối năm	<u>32.521.353.302</u>	<u>33.123.672.302</u>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	99.502.944	-	90.598.728	-
Công cụ, dụng cụ	3.738.164	-	1.437.617	-
Chi phí SXKD dở dang	36.541.231.338	-	39.824.135.245	-
Cộng	<u>36.644.472.446</u>	<u>-</u>	<u>39.916.171.590</u>	<u>-</u>

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>a) Ngắn hạn</b>	<u>1.034.230.882</u>	<u>717.070.672</u>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	58.007.800	41.782.077
Chi phí phần mềm	976.223.082	675.288.595
<b>b) Dài hạn</b>	<u>635.018.061</u>	<u>1.385.552.484</u>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	600.361.496	1.302.231.610
Chi phí phần mềm	34.656.565	83.320.874
Cộng	<u>1.669.248.943</u>	<u>2.102.623.156</u>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	13.196.031.024	18.209.212.091	17.493.444.426	8.902.316.559	57.801.004.100
- Mua trong năm	-	124.000.000	-	-	124.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.285.937.182)	(538.236.598)	(38.500.000)	(1.862.673.780)
Số dư cuối năm	13.196.031.024	17.047.274.909	16.955.207.828	8.863.816.559	56.062.330.320
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	9.676.536.905	16.733.860.805	16.471.443.293	8.014.871.330	50.896.712.333
- Khấu hao trong năm	838.279.824	820.267.782	337.025.805	498.167.429	2.493.740.840
- Thanh lý nhượng bán	-	(1.285.937.182)	(538.236.598)	(38.500.000)	(1.862.673.780)
Số dư cuối năm	10.514.816.729	16.268.191.405	16.270.232.500	8.474.538.759	51.527.779.393
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	3.519.494.119	1.475.351.286	1.022.001.133	887.445.229	6.904.291.767
Tại ngày cuối năm	2.681.214.295	779.083.504	684.975.328	389.277.800	4.534.550.927

Ghi chú:

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 28.578.784.394 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 28.439.871.365 VND).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	10.257.146.572	11.027.738.954	21.284.885.526
Số dư cuối năm	10.257.146.572	11.027.738.954	21.284.885.526
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	2.206.733.061	10.595.767.942	12.802.501.003
- Khấu hao trong năm	172.446.096	254.644.844	427.090.940
Số dư cuối năm	2.379.179.157	10.850.412.786	13.229.591.943
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	8.050.413.511	431.971.012	8.482.384.523
Tại ngày cuối năm	7.877.967.415	177.326.168	8.055.293.583

Nguyên giá của TSCĐ vô hình bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 10.623.738.954 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 10.143.826.204 VND).

Công ty đã thế chấp Quyền sử dụng đất tại Quận 2 - Thửa đất số 143 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.475.775.455 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.556.070.875 VND) nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (Thuyết minh số 19).

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây lắp điện Số Năm	4.348.842.746	4.348.842.746	9.496.540.000	9.496.540.000
Công ty CP KBC Việt Nam	2.782.102.838	2.782.102.838	-	-
GE Power India Limited	2.307.255.300	2.307.255.300	-	-
Công ty TNHH TVTK Xây dựng An Bình 68	1.606.367.548	1.606.367.548	-	-
Khác	4.313.779.083	4.313.779.083	6.931.272.841	6.931.272.841
<b>Cộng</b>	<b>15.358.347.515</b>	<b>15.358.347.515</b>	<b>16.427.812.841</b>	<b>16.427.812.841</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>a) Bên liên quan</b>	<b>20.673.008.177</b>	<b>21.156.250.507</b>
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam	5.675.664.235	5.810.518.235
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	4.393.478.562	3.743.072.742
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	2.988.128.405	3.504.311.506
Bên liên quan khác	7.615.736.975	8.098.348.024
<b>b) Đối tượng khác</b>	<b>8.411.500.495</b>	<b>4.198.807.642</b>
Khác	8.411.500.495	4.198.807.642
<b>Cộng</b>	<b>29.084.508.672</b>	<b>25.355.058.149</b>

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp/ thu</u>	<u>Số đã nộp/ thu</u>	<u>Số cuối năm</u>
	VND	trong năm	trong năm	VND
<b>a) Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	-	-	17.412.002	17.412.002
Các loại thuế, phí khác	-	-	33.852	33.852
<b>Cộng</b>	-	-	<b>17.445.854</b>	<b>17.445.854</b>
<b>b) Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	4.076.917.086	4.689.627.031	6.443.200.795	2.323.343.322
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.656.540.684	1.277.399.814	2.471.073.008	462.867.490
Thuế thu nhập cá nhân	88.917.803	3.241.873.885	2.948.185.421	382.606.267
Các loại thuế, phí khác	-	684.693.644	684.435.368	258.276
<b>Cộng</b>	<b>5.822.375.573</b>	<b>9.893.594.374</b>	<b>12.546.894.592</b>	<b>3.169.075.355</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trích trước chi phí công trình	305.842.352	3.913.450.787
<b>Cộng</b>	<b>305.842.352</b>	<b>3.913.450.787</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	736.342.360	773.209.620
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	75.732.485	77.917.704
Phải trả cổ tức cho cổ đông	882.846.775	3.326.203.000
Phải trả về khoản tạm thu thuế TNCN	1.173.357.826	4.502.711.154
Chi phí công trình phải trả	6.100.213.281	7.913.052.059
Khác	3.923.229.513	817.538.200
<b>Cộng</b>	<b>12.891.722.240</b>	<b>17.410.631.737</b>

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (i)	12.040.927.099	12.040.927.099	33.357.225.221	(29.209.374.095)	16.188.778.225	16.188.778.225
Công đoàn Công ty (ii)	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Cán bộ công nhân viên (iii)	6.045.532.682	6.045.532.682	5.075.651.000	(6.872.460.654)	4.248.723.028	4.248.723.028
<b>Cộng</b>	<b>21.086.459.781</b>	<b>21.086.459.781</b>	<b>38.432.876.221</b>	<b>(36.081.834.749)</b>	<b>23.437.501.253</b>	<b>23.437.501.253</b>

**Ghi chú:**

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay là 6,3%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất tại Quận 2 - Thửa đất số 143.
- (ii) Đây là khoản vay từ Công đoàn của Công ty. Công ty và Công đoàn đã ký các biên bản thỏa thuận về việc sẽ cho Công ty vay tín chấp số tiền lương chưa chi trả với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 10 tháng 4 năm 2025.
- (iii) Đây là khoản vay lại cán bộ công nhân viên từ khoản tiền lương đã được duyệt chi. Công ty và các phòng ban đã ký các biên bản thỏa thuận về việc sẽ cho Công ty vay tín chấp số tiền lương chưa chi trả với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 31 tháng 3 năm 2025.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>LNST chưa phân phối</b>	<b>Tổng cộng</b>
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số đầu năm trước</b>	<b>95.173.030.000</b>	<b>(140.000)</b>	<b>25.116.000.000</b>	<b>21.759.829.330</b>	<b>142.048.719.330</b>
- Lãi trong năm	-	-	-	14.827.664.157	14.827.664.157
- Chia lợi nhuận	-	-	-	(4.758.644.500)	(4.758.644.500)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Ban Điều hành	-	-	-	(2.689.000.000)	(2.689.000.000)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	5.966.000.000	(5.966.000.000)	-
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>95.173.030.000</b>	<b>(140.000)</b>	<b>31.082.000.000</b>	<b>23.173.848.987</b>	<b>149.428.738.987</b>
- Lãi trong năm	-	-	-	11.753.627.051	11.753.627.051
- Chia lợi nhuận (i)	-	-	-	(4.758.644.500)	(4.758.644.500)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Ban Điều hành (i)	-	-	-	(1.706.000.000)	(1.706.000.000)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	4.448.000.000	(4.448.000.000)	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>95.173.030.000</b>	<b>(140.000)</b>	<b>35.530.000.000</b>	<b>24.014.831.538</b>	<b>154.717.721.538</b>

**Ghi chú:**

(i) Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2024 số 185/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 27 tháng 6 năm 2024 đã quyết định:

- Phân phối lợi nhuận năm 2023 là 4.758.644.500 VND;
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban Điều hành là 1.706.000.000 VND;
- Trích Quỹ đầu tư phát triển là 4.448.000.000 VND.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.517.303	9.517.303
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.517.303	9.517.303
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.303	9.517.303
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	14	14
- Cổ phiếu phổ thông	14	14
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.517.289	9.517.289
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.289	9.517.289
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**Vốn điều lệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	46.427.040.000	48,78%	46.427.040.000	48,78%
Công ty TNHH VP INVEST	10.509.250.000	11,04%	11.830.030.000	12,43%
Bà Bùi Thị Kim Yến	7.800.000.000	8,20%	4.220.000.000	4,43%
Cổ đông khác	30.436.600.000	31,98%	32.695.820.000	34,36%
Cổ phiếu quỹ	140.000	0,00%	140.000	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>95.173.030.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>95.173.030.000</b>	<b>100,00%</b>

Trong năm, Công ty đã thanh toán cổ tức các năm trước cho cổ đông với giá trị là 7.202.000.725 VND (năm trước là 2.235.471.375 VND).

**21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	309.615,24	334,87
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	1.242,60	2.009,29
Kip Lào (LAK)	5.114.307.886,00	-

**22. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN**

Hoạt động sản xuất kinh doanh tư vấn khảo sát thiết kế chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là tư vấn khảo sát thiết kế trong một khu vực địa lý, vì vậy, không trình bày thêm thông tin bộ phận.

**23. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu khảo sát, tư vấn, thiết kế	185.085.686.110	200.933.522.638
<b>Cộng</b>	<b>185.085.686.110</b>	<b>200.933.522.638</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	7.773.897
Giảm giá dịch vụ	-	7.773.897
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>185.085.686.110</b>	<b>200.925.748.741</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**23. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<i>Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan</i>	<b>110.547.903.754</b>	<b>132.158.304.258</b>
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	24.768.897.494	33.814.407.308
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	39.585.278.878	32.622.604.782
Bên liên quan khác	46.193.727.382	65.721.292.168

**24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ khảo sát, tư vấn, thiết kế	133.064.363.995	132.871.364.048
<b>Cộng</b>	<b>133.064.363.995</b>	<b>132.871.364.048</b>

**25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	909.533.911	704.431.103
Chi phí nhân công	81.168.551.631	96.498.650.148
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.920.831.780	2.716.800.132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.874.461.064	42.924.608.156
Chi phí khác	32.486.400.525	55.617.299.126
<b>Cộng</b>	<b>177.359.778.911</b>	<b>198.461.788.665</b>

**26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	125.125.555	352.128.808
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.668.947.500	5.915.082.200
Lãi chênh lệch tỷ giá	527.251.616	148.971.884
<b>Cộng</b>	<b>11.321.324.671</b>	<b>6.416.182.892</b>

**27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	832.865.078	736.151.136
Chi phí bảo lãnh	1.072.547.350	1.102.842.650
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	16.857.441
<b>Cộng</b>	<b>1.905.412.428</b>	<b>1.855.851.227</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên	437.753.300	420.049.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.622.001.314	3.345.195.585
Các khoản chi phí khác	6.605.473.723	8.790.740.700
<b>Cộng</b>	<b>9.665.228.337</b>	<b>12.555.986.085</b>
<b>b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên	14.207.658.969	15.313.389.640
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.690.556.058	837.470.590
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	454.446.760	2.802.545.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.125.233.096	11.563.254.873
Các khoản chi phí khác	9.889.642.363	11.943.844.674
<b>Cộng</b>	<b>38.367.537.246</b>	<b>42.460.505.645</b>

**29. THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cho thuê tài sản	365.000.000	495.000.000
Thanh lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ	114.545.455	5.500.000
Thu nhập khác	356.910.692	444.943.121
<b>Cộng</b>	<b>836.456.147</b>	<b>945.443.121</b>

**30. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phạt vi phạm hành chính	499.076.194	420.127.896
Phạt vi phạm hợp đồng	656.761.126	230.160.624
Chi phí khác	54.060.737	177.924.445
<b>Cộng</b>	<b>1.209.898.057</b>	<b>828.212.965</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	13.031.026.865	17.715.454.784
Điều chỉnh tăng cho thu nhập chịu thuế	1.255.706.713	497.454.637
Thù lao HĐQT không chuyên trách	71.760.000	143.520.000
Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế	497.248.314	353.934.637
Xử lý công nợ	641.443.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục	45.255.399	-
Tiền và Phải thu cuối năm trước		
Điều chỉnh giảm cho thu nhập chịu thuế	(11.070.091.058)	(6.748.322.509)
Lợi nhuận, cổ tức được chia	(10.668.947.500)	(5.915.082.200)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục	-	(11.498.150)
Tiền và Phải thu cuối năm trước		
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục	(401.143.558)	(45.255.399)
Tiền và Phải thu cuối năm nay		
Hoàn nhập chi phí khấu hao nhanh của Nhà cửa, vật kiến trúc năm 2020	-	(776.486.760)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>3.216.642.520</b>	<b>11.464.586.912</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>643.328.504</b>	<b>2.292.917.382</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước nộp bổ sung	634.071.310	439.575.893
<b>Tổng Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.277.399.814</b>	<b>2.732.493.275</b>

**32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	11.753.627.051	14.827.664.157
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	1.175.362.705	1.706.000.000
<b>Lợi nhuận để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>10.578.264.346</b>	<b>13.121.664.157</b>
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.517.289	9.517.289
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.111	1.379
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Ghi chú:

- (i) Theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2024 số 185/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 27 tháng 6 năm 2024, Công ty đã trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Ban Điều hành từ lợi nhuận năm 2023 với giá trị 1.706.000.000 VND. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2023 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. (Lãi cơ bản trên cổ phiếu trước khi trình bày lại là 1.402 VND/Cổ phiếu).

Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là số tạm tính dựa trên 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2024 được căn cứ theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2024 số 185/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 27 tháng 6 năm 2024.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**Hệ số đòn bẩy tài chính**

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	23.437.501.253	21.086.459.781
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(38.941.438.605)	(26.229.294.323)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	154.717.721.538	149.428.738.987
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**Các loại công cụ tài chính**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.941.438.605	38.941.438.605	26.229.294.323	26.229.294.323
Phải thu khách hàng và phải thu khác	135.101.818.017	135.101.818.017	170.537.267.833	170.537.267.833
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	1.798.872.300	220.790.000	1.350.488.700
Các khoản ký quỹ	4.610.496.880	4.610.496.880	493.000.000	493.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>178.874.543.502</b>	<b>180.452.625.802</b>	<b>197.480.352.156</b>	<b>198.610.050.856</b>
<b>Công nợ tài chính</b>				
Các khoản vay	23.437.501.253	23.437.501.253	21.086.459.781	21.086.459.781
Phải trả người bán và phải trả khác	27.437.994.910	27.437.994.910	32.987.317.254	32.987.317.254
Chi phí phải trả	305.842.352	305.842.352	3.913.450.787	3.913.450.787
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.181.338.515</b>	<b>51.181.338.515</b>	<b>57.987.227.822</b>	<b>57.987.227.822</b>

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính như Thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

***Rủi ro thị trường***

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

***Quản lý rủi ro lãi suất***

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 2 - 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Tổng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.941.438.605	-	-	38.941.438.605
Phải thu khách hàng và phải thu khác	95.316.920.899	39.784.897.118	-	135.101.818.017
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	-	-	220.790.000
Các khoản ký quỹ	10.000.000	4.600.496.880	-	4.610.496.880
<b>Tổng cộng</b>	<b>134.489.149.504</b>	<b>44.385.393.998</b>	<b>-</b>	<b>178.874.543.502</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Các khoản vay	23.437.501.253	-	-	23.437.501.253
Phải trả người bán và phải trả khác	27.437.994.910	-	-	27.437.994.910
Chi phí phải trả	305.842.352	-	-	305.842.352
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.181.338.515</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>51.181.338.515</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>83.307.810.989</b>	<b>44.385.393.998</b>	<b>-</b>	<b>127.693.204.987</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)***

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND	VND
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.229.294.323	-	-	26.229.294.323
Phải thu khách hàng và phải thu khác	128.708.615.949	41.828.651.884	-	170.537.267.833
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	-	-	220.790.000
Các khoản ký quỹ	-	493.000.000	-	493.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>155.158.700.272</b>	<b>42.321.651.884</b>	<b>-</b>	<b>197.480.352.156</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Các khoản vay	21.086.459.781	-	-	21.086.459.781
Phải trả người bán và phải trả khác	32.987.317.254	-	-	32.987.317.254
Chi phí phải trả	3.913.450.787	-	-	3.913.450.787
<b>Tổng cộng</b>	<b>57.987.227.822</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>57.987.227.822</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>97.171.472.450</b>	<b>42.321.651.884</b>	<b>-</b>	<b>139.493.124.334</b>

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Trong năm, ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan tại các Thuyết minh số 6, 9, 15, 18, 20 và 23; Công ty còn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<b>Chi trả cổ tức</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.321.352.000	2.321.352.000
<b>Cộng</b>	<b>2.321.352.000</b>	<b>2.321.352.000</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

*Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, và Kế toán trưởng trong năm:*

	<b>Chức vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Thu nhập của Hội đồng Quản trị</b>		<b>1.651.200.000</b>	<b>1.691.982.200</b>
Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch	429.960.000	443.544.600
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	414.360.000	341.757.600
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	367.560.000	407.460.000
Ông Trần Lê Minh	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	367.560.000	427.460.000
Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập	71.760.000	71.760.000
<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc</b>		<b>564.070.640</b>	<b>847.966.800</b>
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc	564.070.640	847.966.800
<b>Thu nhập của Ban Kiểm soát</b>		<b>652.066.163</b>	<b>921.295.073</b>
Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát	166.793.000	437.060.000
Bà Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên	35.880.000	71.760.000
Bà Tô Thị Mỹ Hằng	Thành viên	35.880.000	-
Ông Nguyễn Văn Thiện	Chuyên viên	413.513.163	412.475.073
<b>Kế toán trưởng</b>		<b>542.378.971</b>	<b>630.352.740</b>
Ông Phạm Hoàng Vinh	Kế toán trưởng	542.378.971	630.352.740
<b>Cộng</b>		<b>3.409.715.774</b>	<b>4.091.596.813</b>

**35. NỢ TIỀM TÀNG**

**- Vụ tranh chấp về “Hợp đồng bảo hiểm”:**

Trong năm 2020, các Công ty bảo hiểm (bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không) đã nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các nhà thầu tư vấn có liên quan đến sự cố tại hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2 năm 2016 (bao gồm Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2) phải liên đới bồi hoàn số tiền 6.516.225.000 VND cho các Công ty Bảo hiểm nêu trên, trong đơn khởi kiện không nêu rõ số tiền bồi hoàn của từng nhà thầu tư vấn. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bản ý kiến vào ngày 22 tháng 9 năm 2020 nêu rõ sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm tư vấn thiết kế của Công ty, do đó, Công ty không phải chịu trách nhiệm bồi hoàn.

Tháng 6 năm 2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung số 49A/TB-TA ngày 28 tháng 6 năm 2021, trong đó điều chỉnh số tiền yêu cầu các Nhà thầu tư vấn phải liên đới bồi hoàn từ 6.516.225.000 VND thành 14.871.605.885 VND. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bản ý kiến vào ngày 16 tháng 12 năm 2021, trong đó tiếp tục khẳng định quan điểm sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm của tư vấn thiết kế KHIDI & PECC3, do vậy, PECC3 không phải chịu trách nhiệm đối với đối với một sản phẩm không phải là sản phẩm thiết kế của mình, nên không phải liên đới bồi thường thiệt hại mà Nguyên đơn yêu cầu. Ngoài ra, trong văn bản này Công ty đề nghị Tòa án trưng cầu giám định bộ hồ sơ thiết kế hầm dẫn dòng của PECC3 và KHIDI để xác định lỗi cụ thể của PECC3 (nếu có).

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh (KHIDI) cũng đã có bản giải trình gửi Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó KHIDI đề nghị Tòa án xem xét lại thời hiệu khởi kiện và bác bỏ các yêu cầu không có cơ sở pháp lý của Nguyên đơn.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**35. NỢ TIỀM TANG (TIẾP THEO)**

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, Công ty đã nhận được Thông báo số 2517/2024/QĐ-TCGD của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc trưng cầu Công ty Cổ phần Liên Doanh Tư Vấn và Xây Dựng-COFEC thực hiện giám định hồ sơ thiết kế có đảm bảo an toàn chịu lực hay không và xác định lỗi của đơn vị tư vấn (nếu có).

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, đơn vị giám định tư pháp là Công ty Cổ phần Liên doanh Tư vấn và Xây dựng-COFEC đã có Kết luận Giám định tư pháp số 07/2024/CV-COFEC theo yêu cầu Quyết định trưng cầu giám định số 2517/2024/QĐ-TCGD ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận giám định kết luận hồ sơ thiết kế hạng mục công trình của dự án đảm bảo tính pháp lý, tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và hồ sơ thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công kết cấu của hầm dẫn dòng Thủy điện Sông Bung 2 đảm bảo an toàn chịu lực theo yêu cầu.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, Công ty gửi đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh văn bản ý kiến về Kết luận giám định, tại văn bản, Công ty tái khẳng định không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn bởi vì Kết luận giám định đã nêu rõ là hồ sơ thiết kế của Công ty đảm bảo tính pháp lý, tuân thủ quy định pháp luật và hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công kết cấu của hầm dẫn dòng Thủy điện Sông Bung 2 đảm bảo an toàn chịu lực theo yêu cầu.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Văn bản số 5726/TATP-TLĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 gửi tới Bộ Công Thương về việc cung cấp thông tin và tài liệu liên quan việc bồi thường thiệt hại trong sự cố vỡ hầm dẫn dòng công trình thủy điện Sông Bung 2.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Văn bản số 69/ĐL-TĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc cung cấp thông tin và tài liệu phúc đáp Văn bản số 5726/TATP-TLĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Bộ Công Thương thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình thủy điện Sông Bung 2.

**- Vụ tranh chấp về “Bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng”:**

Trong năm 2022, Công ty cũng nhận được Thông báo số 39/2022/TLBS của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện, trong đó Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP kiện PECC3 và Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô liên đới bồi thường giá trị còn lại của các thiết bị, xe máy tại thời điểm cuốn trôi trong sự cố vỡ Hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2 với số tiền là 6.595.720.000 VND. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh bản ý kiến vào ngày 26 tháng 7 năm 2022 đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và loại bỏ trách nhiệm của Công ty đối với đền bù thiệt hại. Bản tự khai nêu rõ sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm của tư vấn thiết kế KHIDI & Công ty, do vậy, Công ty không phải chịu trách nhiệm đối với đối với một sản phẩm không phải là sản phẩm thiết kế của mình, nên không phải liên đới bồi thường thiệt hại mà Nguyên đơn yêu cầu. Ngoài ra, Công ty cũng đề nghị Tòa án trưng cầu giám định bộ hồ sơ thiết kế hầm dẫn dòng của Công ty và KHIDI để xác định lỗi cụ thể của Công ty (nếu có).

Trong năm 2023, Công ty đã nhận được Thông báo số 1837/2023/QĐST-DS của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc chuyển hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1745/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để công khai Đơn khởi kiện sửa đổi (lần 4) của Nguyên đơn với nội dung xác định lại tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và đề nghị Tòa án trưng cầu giám định giá đối với các tài sản mà nguyên đơn bị thiệt hại, cụ thể: Bị đơn gồm: Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH MTV, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2 và Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, Bộ Công Thương.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**35. NỢ TIỀM TÀNG (TIẾP THEO)**

Hiện nay, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đang tiến hành các buổi triệu tập các đương sự làm việc tại tòa để sao chụp các hồ sơ, tài liệu do Nguyên đơn (Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP) nộp bổ sung và các chứng cứ do Tòa án thu thập từ Bộ Công Thương.

Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp này, Công ty chưa nhận được thông báo của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về lịch hòa giải và xét xử đối với cả 02 vụ kiện nêu trên. Báo cáo tài chính tổng hợp này chưa bao gồm những ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến kết quả 02 vụ kiện nêu trên.

**36. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Văn phòng Công ty thuê trụ sở tại Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh để làm trụ sở làm việc theo Phụ lục Hợp đồng thuê nhà số 286/PLHD-QLKDN-KD ngày 19 tháng 12 năm 2024 với Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh nhà TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê là 02 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 với đơn giá thuê đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 568.500.000 VND/tháng, tiền thuê được trả hàng quý.

Chi phí thuê trụ sở làm việc được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê trụ sở làm việc	6.822.000.000	5.484.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.822.000.000</b>	<b>5.484.000.000</b>

**37. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm bao gồm 19.658.333 VND là số tiền lãi năm trước đã thu được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 882.846.775 VND là số cổ tức phải trả phát sinh trong năm nay chưa thanh toán, nhưng đã bao gồm 3.326.203.000 VND là số cổ tức phải trả phát sinh trong năm trước được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm 368.064.000 VND là số tiền còn phải trả cho nhà cung cấp để mua sắm, xây dựng tài sản cố định. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Lạc Thái Phước  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2025

Phạm Hoàng Vinh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thủy  
Người lập biểu